



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

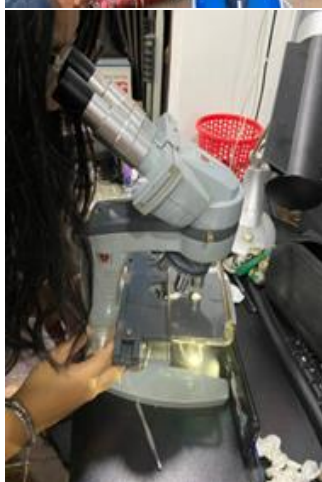
Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhtanhlont58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030



HỒ SƠ NĂNG LỰC LAS-XD 58.030



LỜI GIỚI THIỆU :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG THÀNH LONG

Lĩnh vực hoạt động :

- *-Khảo sát địa chất;*
- *Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng;*
- *Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông(Cầu);*
- *Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông(Đường bộ);*
- *Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật(Cấp nước – Thoát nước);*
- *Tư vấn kiểm định chất lượng công trình;*
- *Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.*

Chuẩn thực hiện :

Hoạt động Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long đã được chuẩn hóa mang tính quy củ và chuyên nghiệp.

- *Về quản lý :* Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo **ISO 9001-2015** và chuẩn **ISO 17025**
- *Đầu tư chuyên ngành :* Các máy móc thiết bị chuyên ngành được đầu tư trang bị đồng bộ, hiện đại và hợp chuẩn .
- *Về nhân sự :* Lực lượng kỹ thuật viên trẻ năng động được hỗ trợ bởi các cán bộ quản lý có kinh nghiệm, là những người có uy tín trong ngành am hiểu cặn kẽ về pháp lý xây dựng.
- *Về kinh nghiệm:* Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông, Hạ tầng kỹ thuật , thí nghiệm , kiểm định nhiều công trình nhóm A, kỹ thuật cao, điều kiện thi công khó khăn được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- *Về thành tích:* Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long và nhiều thành viên trong Công ty được tặng giấy khen, bằng khen, huân chương lao động trong công tác Tư vấn xây dựng và quản lý.
- *Về nghiên cứu:* Các thành viên Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long có nhiều nghiên cứu được đăng trên các tờ báo uy tín, trong đó nghiên cứu “Giải pháp xử lý lún lệch bằng phương pháp cọc xi măng đất đường dẫn vào cầu với mố cầu Long Sơn Bến Lức Long An” (liên kết với ĐHBK TPHCM) được chọn để báo cáo khoa học xây dựng năm 2016 (tạp chí khoa học ĐH Mở TPHCM – số 51(6) năm 2016).

Lời cam kết :

 THANH LONG	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com	 LAS-XD 58.030
--	---	---

Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn áp dụng, đáp ứng đúng các chuẩn mực nghề nghiệp, phù hợp với quy định của pháp luật và cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho quý khách hàng

TpHCM, ngàytháng năm 202..

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU :	1
A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN	4
1. THÔNG TIN CHUNG	4
1.1. Thông tin Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long	4
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính:	4
1.3. Sơ đồ tổ chức	5
2. PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS XD 58.030	5
2.1. Nhân sự phòng thí nghiệm	5
2.2 Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng	5
2.3 Bảng cấp, tín chỉ	7
2.2. Danh sách máy móc thiết bị.	17
B. PHỤ LỤC : HỒ SƠ, BẢNG CẤP CHỨNG TỪ PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN..	23
1. HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG	23
2. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN	39
2.1. Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình:	39
2.2. Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình Xây dựng	45
2.3. Công trình tư vấn giám sát tiêu biểu	46

A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

1. THÔNG TIN CHUNG

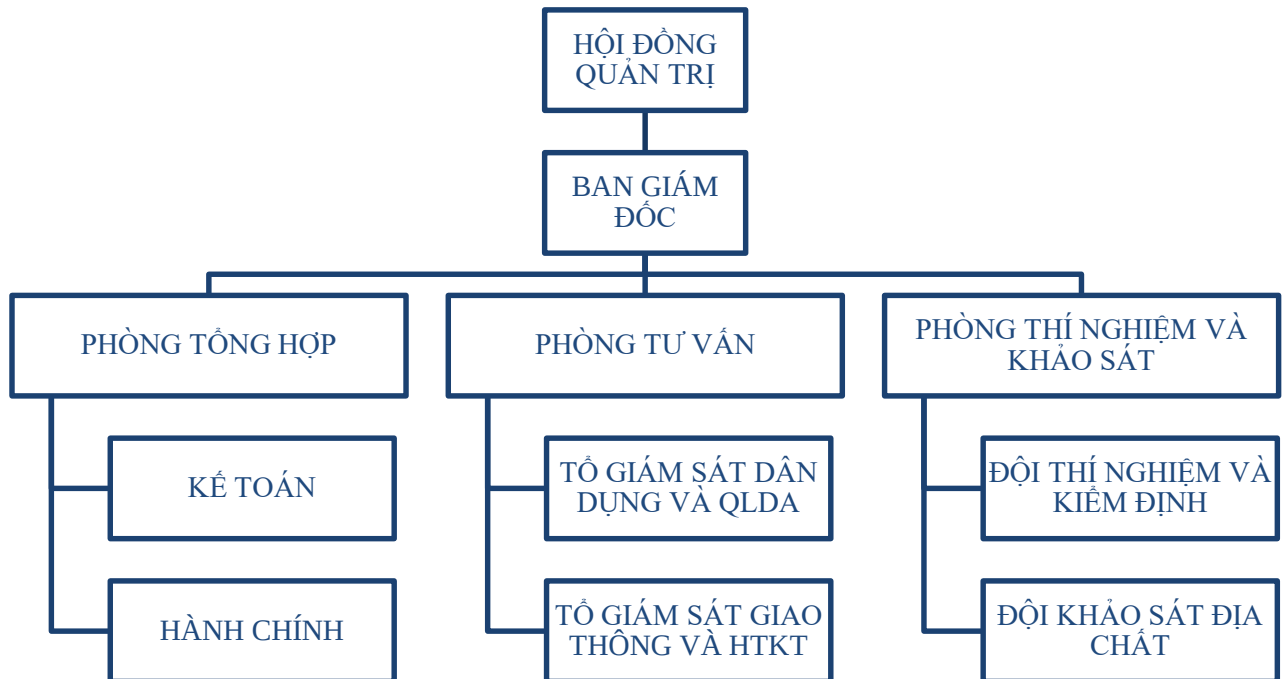
1.1. Thông tin Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long

- Tên : Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long.
- Năm thành lập : 2006
- Hệ thống quản lý: ISO 9001-2015, mã số: HT 3202 do Viện TC CL cấp ngày 25/7/2024
- Web :
- Email : kiemdinht thanhlong58.030@gmail.com
- Điện thoại / Fax : 0836671247.
- Hotline : 0989 809 807, 0909 80 7575 , 0975 239 810.
- Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM.
- VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM.

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Điều kiện thực hiện (chứng chỉ pháp lý)
1.	Thí nghiệm. kiểm định vật liệu xây dựng - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng - Đánh giá hiện trạng xử lý sự cố công trình	Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: LAS-XD 58.030
2.	Tư vấn giám sát - Công trình giao thông hạng II - Công trình dân dụng hạng II - Công trình hạ tầng kỹ thuật hạng II	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng : HCM-00025948
3.	Khảo sát địa chất công trình	PTN : LAS-XD 58.030 & CC : HCM 00025948

1.3. Sơ đồ tổ chức



2. PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS XD 58.030

2.1. Nhân sự phòng thí nghiệm

STT	Họ và tên	Lĩnh vực chuyên môn	Chức vụ
1.	Nguyễn Đức Anh	Thạc sĩ XD	Trưởng phòng thí nghiệm
2.	Nguyễn Trung Hậu	Thạc sĩ XD	Phó phòng thí nghiệm
3.	Mai Thị Anh	KSXD	Phó phòng thí nghiệm
4.	Lê Huy Hoàng	KSXD	Thí nghiệm Viên
5.	Nguyễn Tùng Lâm	KSXD	Thí nghiệm Viên
6.	Phạm Cảnh Hưng	KSXD	Thí nghiệm Viên

2.2 Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM
ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2025/QĐ-TL

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304192261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 26/01/2006 và cấp điều chỉnh lần 7 ngày 20/12/2024 cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long;

Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long;

Xét yêu cầu công tác và phẩm chất, năng lực cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay bổ nhiệm các Ông: **Nguyễn Đức Anh** giữ chức vụ **Trưởng Phòng Thí Nghiệm** Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long.

Điều 2. Ông **Nguyễn Đức Anh** có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long.

Ông **Nguyễn Đức Anh** hưởng lương và các chế độ khác theo quy chế trả lương của Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị có liên quan và Ông **Nguyễn Đức Anh** chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

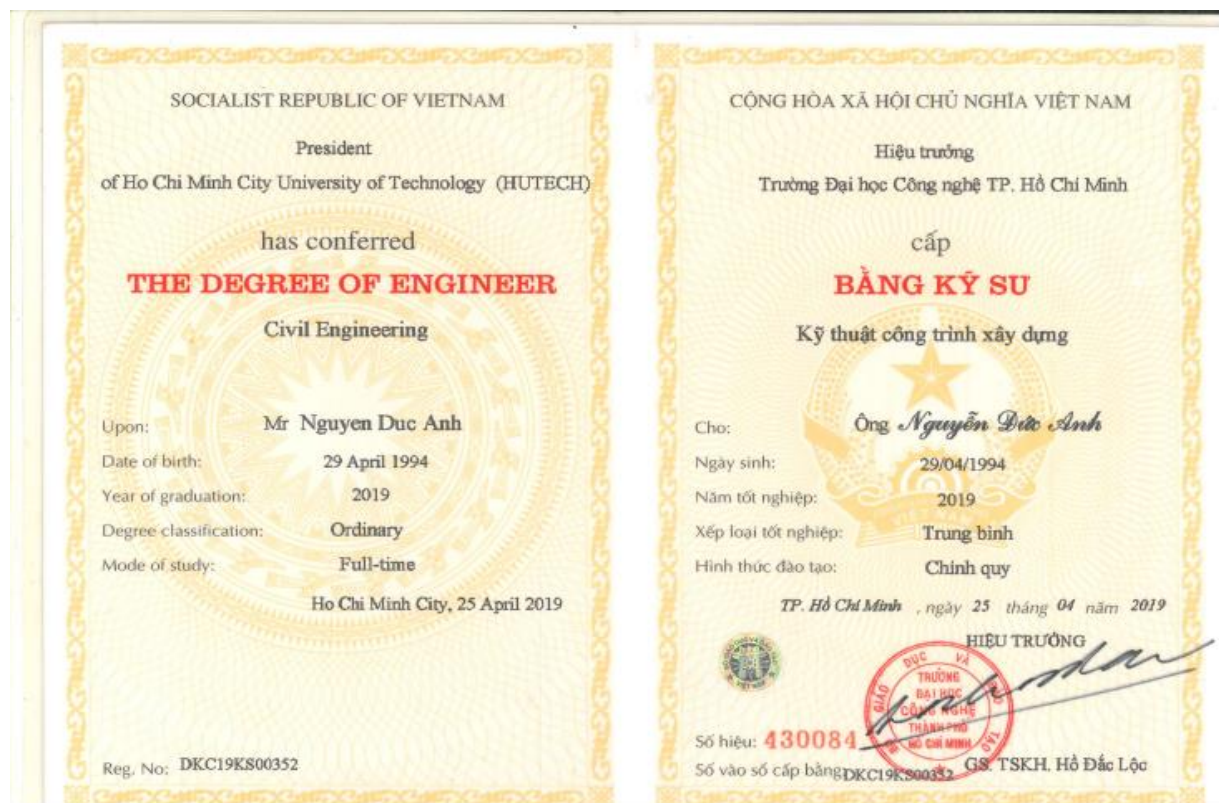
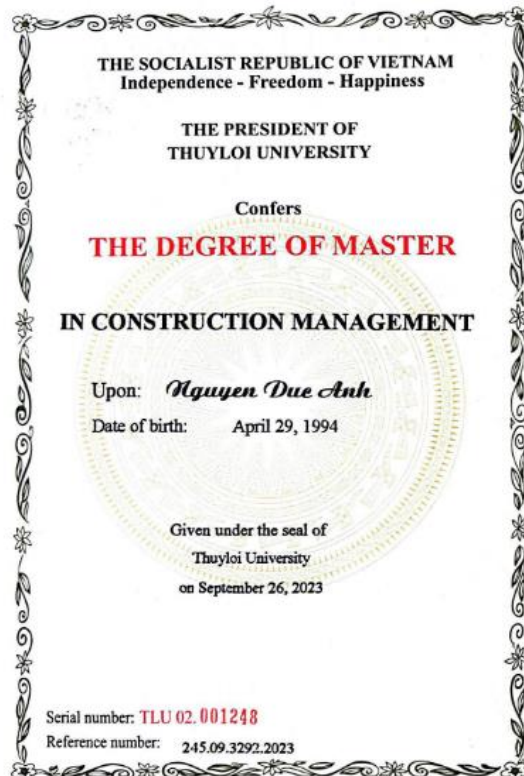
- Như điều 3;
- Lưu VT;



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Dự Thành

2.3 Bằng cấp, tín chỉ





CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

has conferred
CERTIFICATE

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Upon: NGUYEN DUC ANH
Date of birth: 29/04/1994
Completed training program:
QUALITY MANAGEMENT IN THE LABORATORY
ACCORDING TO ISO/IEC 17025:2017
Course duration: from 08/03/2025 to 09/03/2025
Certificate is valid for 05 (five) years from date of issue

Cho: NGUYỄN ĐỨC ANH
Ngày sinh: 29/04/1994
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
LỚP QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM THEO
TIÊU CHUẨN ISO/IEC 17025:2017
Thời gian học: từ 08/03/2025 đến 09/03/2025
Chứng chỉ có giá trị 05 (năm) năm kể từ ngày cấp



Reg.No. 80 /GD 65 2025 VXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hiệp

Số hiệu: 80 /GD 65 2025 VXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 80 2025

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

has conferred
CERTIFICATE

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Upon: NGUYEN DUC ANH
Date of birth: 29/04/1994
Completed training program:
TESTING AND INSPECTION OF MORTAR, CEMENT
CONCRETE, AND CONSTITUENT MATERIALS
Course duration: from 15/03/2025 to 16/03/2025
Certificate is valid for 05 (five) years from date of issue

Cho: NGUYỄN ĐỨC ANH
Ngày sinh: 29/04/1994
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VỮA, BÊ TÔNG XI
MĂNG VÀ VẬT LIỆU CHÉ TẠO
Thời gian học: từ 15/03/2025 đến 16/03/2025
Chứng chỉ có giá trị 05 (năm) năm kể từ ngày cấp



Reg.No. 144 /GD 75A 2025 VXD



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hiệp

Số hiệu: 144 /GD 75A 2025 VXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 144 2025

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PRESIDENT
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG

has conferred
CERTIFICATE

cấp
CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO

Upon: NGUYEN DUC ANH
Date of birth: 29/04/1994
Completed training program:
MATERIALS TESTING AND INSPECTION FOR
TRANSPORTATION PROJECTS
Course duration: from 22/03/2025 to 23/03/2025
Certificate is valid for 05 (five) years from date of issue

Cho: NGUYỄN ĐỨC ANH
Ngày sinh: 29/04/1994
Đã hoàn thành chương trình đào tạo:
THÍ NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH VẬT LIỆU
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
Thời gian học: từ 22/03/2025 đến 23/03/2025
Chứng chỉ có giá trị 05 (năm) năm kể từ ngày cấp



Reg.No. 252/QĐ.97.2025.VLXD

Số hiệu: 252/QĐ.97.2025.VLXD
Số vào sổ cấp chứng chỉ: 252.2025

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG



VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Quang Kiệp



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

GIẤY CHỨNG NHẬN

Ông: **Nguyễn Trung Hậu**

Ngày sinh: 12-3-1990

Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định Xây dựng Thành Long

Đã hoàn thành chương trình tập huấn:

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO/IEC 17025:2017

Cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Do Công ty Cổ phần Kiểm định và Đo lường Chất lượng Cần Thơ tổ chức

Từ ngày: 11-11-2022 đến ngày: 12-11-2022

Giám đốc



Nguyễn Thanh Lương

Số: 001-11/GCN/22



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM RECTOR HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF ARCHITECTURE has conferred THE DEGREE OF ENGINEER CIVIL ENGINEERING Upon: <i>Mr Nguyen Trung Hau</i> Date of birth: 12 March 1990 Year of graduation: 2013 Degree classification: Average good Mode of study: Full-time <i>Ho Chi Minh City, 02 April 2013</i> Reg. No: 0215/2013/KT-QLĐT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH cấp BẰNG KỸ SU KỸ THUẬT XÂY DỰNG Cho: <i>Ông Nguyễn Trung Hậu</i> Ngày sinh: 12/3/1990 Năm tốt nghiệp: 2013 Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá Hình thức đào tạo: Chính quy <i>TP. Hồ Chí Minh ngày 02 tháng 4 năm 2013</i> HIỆU TRƯỞNG  Số hiệu: 134876 Số vào sổ cấp bằng: 0215/2013/KT-QLĐT
--	---

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
 INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR
 TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)




It is here by certified that:
 Mr: Nguyen Trung Hau
 Has successfully passed Training Course on
Management of Laboratory
 In February 2018

Ref. N^o: 04/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI
CHỨNG NHẬN

Ông: Nguyễn Trung Hậu
 Ngày sinh: 13 - 03 - 1990
 Nguyên Quán: Long Thắng, Lai Vung, Đồng Tháp

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:
Quản lý phòng thí nghiệm
 Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới
 Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.
 Thời gian đào tạo: Tháng 02 năm 2018
 Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2018



VIỆN TRƯỞNG
 PGS.TSKH. *Bạch Đình Thiên*



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo **CHÍNH QUI**
ngành Địa chất công trình - ĐKT
hạng TD Khá năm tốt nghiệp 2004
và công nhận danh hiệu

Hết

cho Mai Thị Anh
sinh ngày 02/09/1979 tại Thái Bình
Hết ngày 11 tháng 11 năm 2004

Hiệu trưởng [Signature]
Khoa trưởng [Signature] **ĐẠI HỌC
HỒ ĐỊA CHẤT** 65-TS.H: Bùi Thào

Số hiệu bằng **C 0609041** Số vào sổ **44-0060**

Chữ ký của người được cấp bằng [Signature]

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING
SCIENCE AND TECHNOLOGY

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**

Chứng nhận: Bà **Mai Thị Anh**
Ngày sinh: 02/9/1979 - Quê quán: Thái Bình
Cơ quan: Cty CP Tư vấn XD Công trình Đồng Tâm
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thử nghiệm về:
**Phương pháp xác định các tính chất cơ-lý
của đất trong phòng và hiện trường**
Thời gian tổ chức: Tháng 4 - 5/2006
Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2006

Viện trưởng
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
[Signature]
PGS., TS. Cao Duy Tiến

It is hereby certified that:
Ms **Mai Thị Anh**
Has successfully passed the Training Course on
**Field and Laboratory Testing Methods for
Determining the Physico-Mechanical
Properties of Soils**
In April - May 2006

Ref. No. 999.3/2006/VKH -TNXD

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG
KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
cấp

GIẤY CHỨNG NHẬN



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông (bà): Mai Chi Anh

Ngày tháng năm sinh: 02/09/1979

Quê quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Tỷ sư Địa chất Công trình

Đã hoàn thành chương trình: Đào tạo quản lý phòng

thí nghiệm chuyên ngành Xi-Mê-na 02

do Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Kỹ thuật nghiệp vụ Giao thông
vận tải tổ chức:

Từ ngày 06/04/2009

đến ngày 10/04/2009

Tại: Hà Nội

Xếp loại: -----

Số CMT (hoặc hộ chiếu): 151201585

Ngày cấp: 13/4/1994 Nơi cấp: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Số: 28 / CN-TTĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2009

GIÁM ĐỐC

(Signature)
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Ts. Đào Huy Hoàng



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

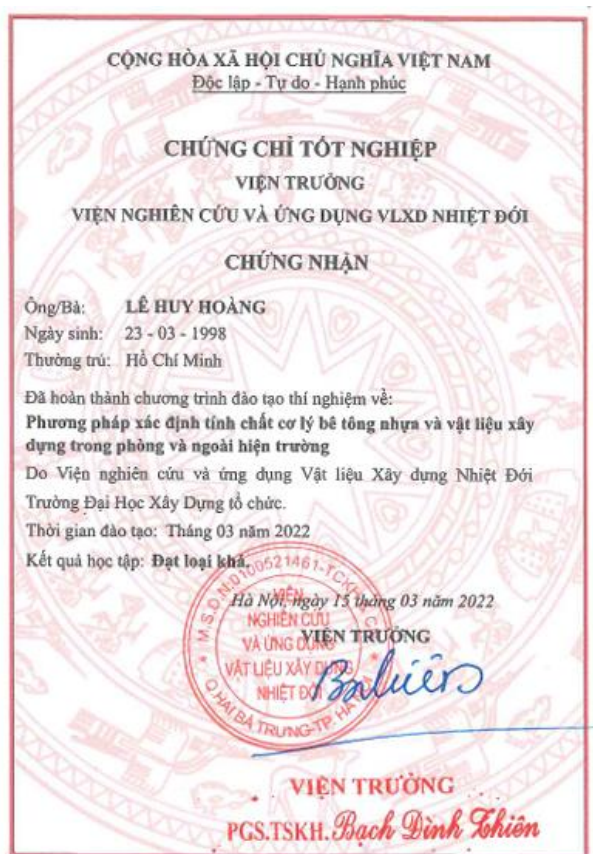
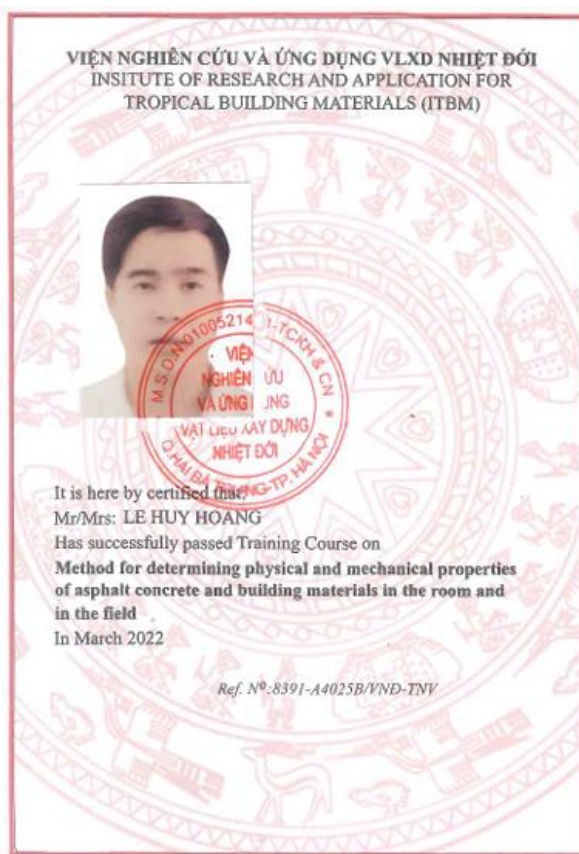
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030





CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhtanhlolong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 THE RECTOR OF NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY has conferred THE DEGREE OF ENGINEER IN CIVIL ENGINEERING	 HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH cấp BẰNG KỸ SƯ NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG
Upon: Nguyen Tung Lam	Cho: Nguyễn Tùng Lâm
Date of birth: November 13th, 1998	Ngày sinh: 13/11/1998
Degree classification: Ordinary	Hạng tốt nghiệp: Trung bình
<i>Ho Chi Minh City, December 27th, 2021</i> Given under the seal of Nguyen Tat Thanh University	<i>TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021</i>
Serial number: NTKS. 10100236 Reference number: KS.2021/101.228	 Số hiệu: NTKS. 10100236 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: KS.2021/101.228

MINISTRY OF TRANSPORT HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF TRANSPORT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP. HỒ CHÍ MINH CẤP CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN
It is hereby certified that Mr/Ms <u>Nguyen Tung Lam</u> has completed the short training program for Tester in Civil Engineering	Cho: Ông/Bà <u>Nguyễn Tùng Lâm</u> Sinh ngày: <u>13/11/1998</u> Quê quán: <u>Đắk Lắk</u> Đã hoàn thành chương trình đào tạo ngắn hạn: Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông Theo nội dung quy định của: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI Tại: TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI TP.HCM Khóa: <u>33</u> Kết quả xếp loại: <u>Trung bình</u> Chứng chỉ có giá trị từ ngày cấp đến ngày: <u>21/03/2028</u> <i>TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2023</i>
Số/No: <u>680</u> /ĐHGTVT-CCTNV (Certificate is valid from date of issue to <u>21/03/2028</u> .)	 PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KH VÀ PT CÔNG NGHỆ GTVT ThS. Huỳnh Văn Thành

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Phạm Cảnh Hưng*

Sinh ngày: *01/11/1984*

Nơi thường trú: *TP. Hồ Chí Minh*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư - XD Thủy lợi - Thủy điện - Cấp thoát nước*

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: *Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng*

Khóa: *12*

Tổ chức: *06/11 ÷ 18/11/2022*

tại: *Thành phố Hà Nội*

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày *05* tháng *11* năm *2022*

VIỆN TRƯỞNG



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Dinh Văn Tiến

Số: *105.12.22/VKHCN-TNV*

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

2.4. Danh sách máy móc thiết bị.

STT	Loại thiết bị	Số hiệu chuẩn - Nơi quản lý	Số lượng	Xuất xứ
1.	Máy kéo nén điện tử SHIMADZU AGX-V 50KN Kiểm soát được Lực, biến dạng, tốc độ, nhiệt độ	SG18-0460/1 PTN	01	Nhật bản
2.	Lò tích hợp trên máy shimadzu là lò đốt hồng ngoại có thể gia nhiệt lên 1500° C. Thử được cơ lý vật liệu ở nhiệt độ cao, phù hợp ISO 6892-2 2009, JIS Z2241...	PTN	01	Nhật bản
3.	Máy nén điện tử MATEST 10KN Vẽ biểu đồ trên phần mềm máy tính, hiển thị sự tương quan của lực và chuyển vị. Phù hợp để nén mẫu cọc xi măng đất, nén marshall, CBR.	SG17-0058 TRM2	01	Ý
4.	Máy nén bê tông 2000KN DGM; PHOENIC	PTN	02	Trung Quốc Việt Nam



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

5.	Máy khoan lõi bê tông hiện trường RoBin	TRM2	01	Nhật
6.	Súng bật nảy Matest (Matest bouncer)	SG17-0064/9 PTN	02	Ý
7.	Máy nén bê tông 2000 KN - TYA2000, JYE-2000, PHOENIC 2000 (Compression strength testing machine 2000 kn)	SG17- 0064/1.. TRM2; TXL8; TXL9	03	Trung Quốc Việt Nam
8.	Máy thử độ bền nén vữa CCFM-300 (Mortar strength testing machine CCFM-300)	SG17- 0064/2.. PTN	01	Việt Nam
9.	Máy nén CBR , máy Marshall– vòng lực 30KN (Power - CBR compressor)	SG17- 0064/4. TRM2.	02	Trung quốc (China)
10.	Máy kéo thép TOKYOTOKI có vẽ biểu đồ theo thời gian thực điều khiển bằng phần mềm (thép D25) (Tensile strength tester WE-1000B)	TRM2	01	Nhật



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

11.	Máy kéo thép WE1000B có vẽ biểu đồ theo thời gian thực điều khiển bằng phần mềm điện tử (Tensile strength tester WE-1000B)	SG17- 0064/6.. PTN	01	Trung quốc (China)
12.	Đồng hồ áp suất - Máy thử thấm bê tông (Pressure Gauges - Concrete permeability tester)	SG17- 0064/8..	02	Trung quốc (China)
13.	Cảm biến lực - Máy thử độ bám dính vữa (Force sensor - Mortar tester)	SG17- 0064/10 PTN	01	Việt Nam
14.	Cân : cân đĩa phân tích VIBRA 3000-0.001G, cân điện tử VIBRA 5000g-0.01G, cân điện tử DJ, JZC, TSE 30kg-1g (Electronic scales)	SG17- 0064/11.. PTN	06	-Nhật - Đài loan
15.	Xe cắt bê tông nhựa chuyên dụng ROBIN (động cơ xăng) đường kính lưỡi 350mm	SG17- 0064/12 TRM2	01	Nhật
16.	Thiết bị kiểm tra độ PH của nước (Digital PH Meter)	PTN	01	Hoa Kỳ
17.	Đồng hồ so - Đo biến dạng Milutoyo 0.01mm; 10 –50mm (Watch over -	SG17- 0064/14.. PTN	06	Nhật Trung quốc

	Measure distortion)			
18.	Bộ kích thủy lực 10 – 20 tấn	SG17-0064/15.. PTN	05	Nhật Trung quốc
19.	Cần đo Benkelman (Benkelman should be measured)	SG17-0064/17 PTN và Trạm	03	Việt Nam
20.	Tủ sấy (Drying Oven)	SG18-0071/1 TRM2	02	Trung quốc
21.	Lò nung (Furnace)	SG17-0071/2 PTN	01	Trung quốc
22.	Bộ hiển thị lực cảm biến áp suất 600pa	SG19-0045/1	01	Hàn quốc
23.	Bộ kích và bơm thủy lực ENERPAC 125 tấn	PTN	01	Nhật Bản
24.	Máy kinh vĩ FUJI, TOPCON	PTN	01	Nhật Bản
25.	Máy thủy bình YAMAGUCHI	PTN	02	Nhật Bản Trung Quốc
26.	Máy Trộn vữa, xi măng đạt tiêu chuẩn (Standard mortar mixing machine)	PTN	01	-Đức -Trung quốc
27.	Máy đầm tiêu chuẩn (standard jarring molding machine)	PTN	01	Trung quốc
28.	Máy ly tâm chiết nhựa (asphalt extracting centrifuge machine)	PTN – TRM2	02	Trung quốc
29.	Máy kiểm tra độ mài mòn	TRM2	01	Trung quốc
30.	Máy sàng vật liệu (material sieving machine)	PTN-TRM2	02	Trung quốc
31.	Máy khoan lõi hiện trường (Field boring	PTN TRM2	05	-Nhật -Đức



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

	machine) sử dụng điện và xăng			
32.	Côn đo độ sụt bê tông (slump test apparatus)	PTN TRM2		Việt Nam
33.	Bộ nén dập xi lanh (Compressed cylinder test)	PTN TRM2		Việt Nam
34.	Bộ rót cát (Sand Pouring Cylinder)	PTN TRM2		Việt Nam
35.	Máy hút chân không (Vacuum Leak)	PTN		Việt Nam
36.	Chôm cầu casagrande (Motorized & Manual Liquid Limit Device)	PTN		Việt Nam
37.	Bộ chia mẫu đá (sample splitters)	PTN		Việt Nam
38.	Bộ sàng (Sand Lab Standard Test Sieve)	PTN TRM2		Việt Nam
39.	Máy phát điện honda 3kw	PTN		Nhật
MÁY THÍ NGHIỆM MÔI TRƯỜNG				
40.	Máy quay ly tâm HERMLE Z206A	PTN		Đức
41.	Bể điều nhiệt GFL-1013	PTN		Đức
42.	Máy quang phổ yoke	PTN		Trung quốc
43.	Máy đo pH để bàn đa năng (đo pH nhiệt độ, oxy hóa khử ORP)	PTN		Trung quốc
44.	Cân tiểu ly kiểu Rô bec van, cân phân tích điện tử 0.001g..	PTN		Mỹ



THÀNH LONG

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

45.	Kính hiển vi	PTN		Nhật
46.	Máy khuấy đất chuyên dụng	PTN		Trung quốc



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhtanhlont58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

B. PHỤ LỤC : HỒ SƠ, BẢNG CẤP CHỨNG TỪ PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN

1. HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0304192261

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 01 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 24 tháng 02 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG THÀNH LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH LONG CONSTRUCTION - INSPECTION - CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THANH LONG JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

105/1 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0975239810

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN TRỌNG HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/01/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079067007146

Ngày cấp: 15/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 105/01 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 105/01 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG**

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhtanhlont58.030@gmail.com

**LAS-XD 58.030**

* Họ và tên: BÙI DỰ THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/12/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 083079015055

Ngày cấp: 10/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hộiĐịa chỉ thường trú: 35/1D, Ấp 4, Xã Nhơn Thạnh, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre,
Việt NamĐịa chỉ liên lạc: 35/1D, Ấp 4, Xã Nhơn Thạnh, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt
Nam**TRƯỞNG PHÒNG****PHÓ TRƯỞNG PHÒNG****Võ Cẩm Tú**



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 93 /GCN-SXD-KT&VLXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định – Xây dựng Thành Long do đại diện Công ty nộp hồ sơ qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố (Giấy tiếp nhận hồ sơ số H29.18-240909-0010 ngày 16/9/2024, bổ sung ngày 23/10/2024); Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 10/10/2024 đính kèm Công văn số 101/TVTL-XNKS ngày 21/10/2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định – Xây dựng Thành Long;

Xét Biên bản đánh giá thực tế ngày 27/9/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và báo cáo ngày 24/10/2024 của chuyên gia sau khi xem xét hồ sơ khắc phục của doanh nghiệp (văn bản đến Sở Xây dựng ngày 25/10/2024);



CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định – Xây dựng Thành Long

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304192261 đăng ký lần đầu ngày 26/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/5/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Địa chỉ: Số 105/1 đường Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0909807575

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng.**

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 110/15/21 đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số LAS-XD: **LAS-XD 58.030**¹ (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP).

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tư vấn – Kiểm định – Xây dựng Thành Long;
 - Bộ Xây dựng (để báo cáo);
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (đăng tải website);
 - Lưu VT, KT&VLXD/NTD, Huy.
- H29.18-240909-0010 ngày 16/9/2024,
23/10/2024.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Phú Thành

¹ Chuyển đổi từ LAS-XD 476 theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 673/GCN-BXD ngày 10/6/2019 và số 81/GCN-BXD ngày 29/3/2022 của Bộ Xây dựng.



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 58.030**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số 93 /GCN-SXD-KT&VLXD ngày 29 /10 /2024 của Sở Xây dựng)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1	Xác định cường độ nén và uốn của xi măng	TCVN 6016:2011
2	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
3	Xác định độ nở sunphat Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch Sulfat	TCVN 6068:2020; TCVN 7713:2007; ASTM C1012/C1012M-24
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT SAN LẤP, CÁP PHỐI ĐÁ DẼM, CÁP PHỐI SỎI ĐỎ, ĐÁ MI		
4	Xác định thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006
5	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
6	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
7	Xác định khối lượng thể tích độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
8	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
9	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
10	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
11	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
12	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
13	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
14	Xác định hàm lượng hạt thô dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
15	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
16	Xác định hàm lượng sulfat và sulfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006
17	Xác định hàm lượng mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
18	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
19	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
20	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 75 μ m (0.075 mm)	TCVN 9205: 2012
21	Xác định hàm lượng vỏ sò trong đất cốt liệu	TCVN 13754:2023
THỬ NGHIỆM NƯỚC DÙNG CHO BÊ TÔNG		
22	Xác định vẩn dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506:2012
23	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ (Xác định chỉ số pemanganat)	TCVN 6186:1996
24	Xác định độ PH	TCVN 6492:2011
25	Xác định lượng muối hoà tan	TCVN 4560:1988



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhtanhlontg58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

4

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
26	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
27	Xác định hàm Clorua	TCVN 6194:1996
28	Xác định hàm lượng Sunfat	TCVN 6200:1996
THỬ NGHIỆM PHỤ GIA HOÁ HỌC CHO BÊ TÔNG		
29	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012
30	Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia hoá học	TCVN 8826:2011
31	Xác định hàm lượng tro của phụ gia hoá học	TCVN 8826:2011
32	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8826:2011
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG XI MĂNG		
33	Phương pháp lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022
34	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106 :2022
35	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp của bê tông	TCVN 3108:1993
36	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022
37	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
38	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
39	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022
40	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022
41	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:2022
42	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022
43	Xác định độ chảy loãng và thời gian chảy loãng	TCVN 12209:2018
44	Xác định pH trong bê tông và vữa	TCVN 9339:2012
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, VỮA KHÔNG CO NGÓT, VỮA CHO BÊ TÔNG NHẸ		
45	Xác định kích thước hạt lớn nhất của vữa	TCVN 3121-1:2022
46	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2003
47	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
48	Xác định khối lượng thể tích vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
49	Xác định khối lượng thể tích vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
50	Xác định độ bền uốn và cường độ nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
51	Xác định độ bám dính của vữa đã đóng rắn với nền	TCVN 3121-12:2022
52	Xác định hàm lượng ion Clo hoà tan trong nước	TCVN 3121-17:2022
53	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN		
54	Thử kéo	TCVN 197-1: 2014; TCVN 7937-1:2013
55	Thử uốn	TCVN 198:2008
56	Thép thanh cốt thép bê tông – thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
57	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử kéo ngang, kéo dọc	TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010
58	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 13711-2:2023; TCVN 7937-1:2013; TCVN 197-1:2014
59	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại- Thử uốn	TCVN 5401:2010
60	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617-2:2018

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
61	Đo chiều dày của lớp mạ kim loại	TCVN 5408:2007
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH GẠCH ĐÁT SÉT NUNG		
62	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
63	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
64	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
65	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
66	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
67	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ		
68	Xác định kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt	TCVN 9030:2017
69	Độ hút nước	TCVN 3113:2022
70	Xác định độ ẩm và khối lượng thể tích khô	TCVN 9030: 2017
71	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG		
72	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
73	Xác định độ rỗng	TCVN 6477:2016
74	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 6477:2016
75	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
76	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476:1999
77	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999
78	Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999; TCVN 6355-4:2009
79	Xác định độ mài mòn của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6065:1995
THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZO		
80	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
81	Xác định độ mài mòn bề mặt	TCVN 6065:1995
82	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
THỬ NGHIỆM GẠCH LÁT GRANITO		
83	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6074:1995
84	Xác định độ mài mòn lớp mặt	TCVN 6065:1995
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NGÓI TRẮNG MÈN, NGÓI XI MĂNG		
85	Xác định độ hút nước, thấm nước	TCVN 4313:2023; TCVN 1453:2023
86	Xác định khối lượng 1m ² ngói bão hòa nước	TCVN 4313:2023
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN		
87	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước	TCVN 4732:2016
88	Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016
89	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415-4:2016
THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT		



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhtanhlont58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

6

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
90	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016
THỬ NGHIỆM BỘT BẢ TƯỜNG GÓC XI MĂNG POỐC LĂNG		
91	Xác định cường độ bầm dính	TCVN 7239:2014
92	Xác định độ mịn	TCVN 13605:2023
THỬ NGHIỆM VỮA (KEO) DÁN GẠCH		
93	Xác định cường độ bầm dính	TCVN 7899-2:2008
94	Xác định thời gian mở	TCVN 7899-2:2008
THỬ NGHIỆM VỮA (KEO) CHÍT MẠCH		
95	Xác định cường độ uốn và nén	TCVN 7899-4:2008
96	Xác định độ hút nước	TCVN 7899-4:2008
97	Xác định độ co ngót	TCVN 7899-4:2008
THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA		
98	Xác định kích thước	TCVN 6415:2016
99	Xác định độ bền kéo đứt	TCVN 7434:2004
100	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850:2011
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BENTONITE; DUNG DỊCH BENTONITE POLYME		
101	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020
102	Xác định độ nhớt biểu kiến	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020
103	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020
104	Xác định tỉ lệ chất keo	TCVN 11893:2017
105	Xác định độ ổn định	TCVN 11893:2017
106	Xác định độ PH	TCVN 11893:2017; TCVN 13068:2020
THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BÁC THẨM, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, MÀNG ĐỊA KỸ THUẬT		
107	Xác định chiều dài danh định	TCVN 8220:2009
108	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485:2010
109	Xác định lực kéo giật và độ giãn dài kéo giật	TCVN 8871-1:2011
110	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011
111	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011
112	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 9752:2014; TCVN 8871-4:2011
113	Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011
114	Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:2011; TCVN 8486:2010
115	Xác định độ thấm xuyên (thấm đứng) và hệ số thấm	TCVN 8487:2010
116	Xác định độ dẫn nước (lưu lượng thấm ngang)	TCVN 8483:2010
117	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009
118	Xác định sức bền kháng thủng bằng phép rơi côn	TCVN 8484:2010

**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG**

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com

**LAS-XD 58.030**

7

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
119	Xác định cường độ chịu kéo mỗi nối	TCVN 9138:2012
120	Xác định hàm lượng muối màng địa kỹ thuật Polyetylen	TCVN 9753:2014
THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ, THẨM ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA VÀ VỎ PVC		
121	Xác định đường kính lõi thép	TCVN 2053:1993
122	Xác định kích thước dây bọc, dây viền mạ kẽm, chiều dày vỏ bọc	TCVN 2053:1993
123	Xác định ứng suất kéo đứt và độ giãn dài tương đối của sợi thép	TCVN 1824:1993; ASTM A370 - 24
THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
124	Xác định khối lượng thể tích của đất, độ chặt đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đài	TCVN 12791:2020; TCVN 8728:2012; TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012
125	Xác định độ chặt lu lèn bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012; TCVN 8730:2012; AASHTO T191
126	Xác định modul đàn hồi "E" của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
127	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
128	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
129	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của kết cấu áo đường bằng cân đo vòng Benkelman	TCVN 8867:2011
130	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
131	Xác định modul biến dạng "E" tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
132	Thí nghiệm Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục (dùng cho cọc đóng)	TCVN 9393:2012
133	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020; TCXDVN 239:2006; TCVN 10303:2014
134	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012
135	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (phương pháp kéo đứt)	TCVN 9491:2012; TCVN 9349:2012
136	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
THỬ NGHIỆM CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC		
137	Xác định kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan	TCVN 7888:2014
138	Xác định độ bền uốn nứt, uốn gãy thân cọc	TCVN 7888:2014
139	Xác định độ bền uốn mỗi nối cọc	TCVN 7888:2014
140	Xác định độ bền cắt thân cọc PHC	TCVN 7888:2014
THỬ NGHIỆM ONG CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP		

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
141	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ vuông góc; Kiểm tra khả năng chịu tải; Kiểm tra độ thấm nước (thử nghiệm tại nhà máy)	TCVN 9113:2012
THỬ NGHIỆM CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP		
142	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra kích thước và độ sai lệch kích thước; Kiểm tra khả năng chống thấm nước; Kiểm tra khả năng chịu tải của cốt thép (thử nghiệm tại nhà máy)	TCVN 9116:2012
THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
143	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
144	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
145	Phương pháp xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
146	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
147	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
148	Phương pháp xác định góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
149	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
150	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
151	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
152	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
153	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
154	Phương pháp xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807 :2017
THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM		
155	Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005
156	Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
157	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
158	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
159	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG		
160	Xác định điểm chớp cháy (cốc mở Cleveland)	TCVN 8818-2:2011
161	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
162	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
THỬ NGHIỆM NHỰA TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG A XIT		
163	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
164	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
165	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
166	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:2011
167	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011
168	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011
169	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
170	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiến hành thử nghiệm (*)
171	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
172	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG DÙNG CHO HỖN HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA		
173	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
174	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
175	Xác định chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá bô nát	TCVN 4197:2012
176	Xác định Khối lượng riêng	TCVN 8735:2012
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT XÂY DỰNG, ĐÁ TRONG PHÒNG		
177	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012
178	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
179	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012
180	Xác định thành phần hạt của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 14135-5:2024; TCVN 14134-3:2024; TCVN 4198:2014
181	Đầm nén proctor đất, đá đầm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020
182	Xác định khối lượng thể tích của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
183	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
184	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
185	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8723:2012
186	Xác định đặc trưng trương nở đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8719:2012
187	Xác định tổng hàm lượng, hàm lượng các ion thành phần muối hoà tan của đất trong	TCVN 8727 :2012
188	Xác định clorua hòa tan - Phương pháp Moh	TCVN 12616:2019
189	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất và pp tổn thất khi nung	TCVN 8726:2012
190	Xác định cường độ kéo khi ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011
191	Xác định cường độ nén của đất, đất gia cố xi măng trong điều kiện có nở hông	TCVN 9403:2012 (ASTM D2166; ASTM C42/42M)
THỬ NGHIỆM CAO SU		
192	Xác định độ bám dính với nền cứng – phương pháp kéo bóc 90°	TCVN 4867:2018
193	Xác định tính chất ứng suất – giãn dài khi kéo	TCVN 4509:2020
194	Xác định mô đun trượt của cao su	TCVN 10308:2014
195	Phép thử già hóa tăng tốc và độ bền nhiệt.	TCVN 2229:2013

Ghi chú (*): Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00025948

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2008/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 09/12/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG
THÀNH LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0304192261

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 26/01/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 02/5/2019;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Trọng Hiền**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 39971947

Số fax: 028 39971947

Email: xaydungthanhlong476@gmail.com

Website: www.kiemdinhxaydung.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước):
Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 09/12/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2019

TUO. GIÁM ĐỐC
CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Văn Hiếu



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00025948

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 343/QĐ-SXD-QLNGDXD ngày 19/3/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG
THÀNH LONG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0304192261

Ngày cấp: Đăng ký cấp lần đầu ngày 26/01/2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/05/2013;

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Trọng Hiền**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 105/1 Trần Phú, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 39971947

Số fax: 028 39971947

Email: xaydungthanhlong476@gmail.com

Website: kiemdinhxaydung.com.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát địa chất công trình xây dựng: Hạng II;
2. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng; giao thông (cầu, đường bộ):
Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 19/3/2029./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2019



Hoàng Thị Ánh Tuyết



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG



VICAS 083 - QMS



GIẤY CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG THÀNH LONG

105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Phòng thử nghiệm: 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng
cho lĩnh vực:

Thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình và tư vấn giám sát,
thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật

Số giấy chứng nhận: HT 3202; Mã số: 3202-24-01/00

Ngày chứng nhận lần đầu: 27 / 5 / 2024

Hiệu lực Giấy chứng nhận: Từ ngày 27 / 5 / 2024 đến ngày 26 / 5 / 2027

(Để duy trì hiệu lực 3 năm Giấy chứng nhận, đơn vị phải hoàn tất thủ tục đánh giá
giám sát Lần 1 trước ngày 26 / 5 / 2025, giám sát Lần 2 trước ngày 26 / 5 / 2026)

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Ngô Tất Thắng



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13502/QĐ-ISSQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Chứng nhận số A-1100 ngày 25/4/2013 (Đăng ký lần thứ sáu, ngày 25/5/2020) của Bộ Khoa học và Công nghệ về Chứng nhận đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ cho Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng;

Căn cứ Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chứng nhận số: 1026/TĐC-HCHQ ngày 25/4/2022 của Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường Chất lượng về đăng ký hoạt động chứng nhận của Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực chứng nhận Hệ thống quản lý và chứng nhận sản phẩm, hàng hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Chứng nhận Hợp chuẩn - Hợp quy,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số HT 3202, mã số: 3202-24-01/00 cho Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long trong lĩnh vực: Thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình và tư vấn giám sát, thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; địa chỉ: 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; phòng thử nghiệm: 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời hạn 3 năm kể từ ngày 27/5/2024 đến ngày 26/5/2027. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long được phép sử dụng Dấu chứng nhận do Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng cấp.

Điều 3. Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long có trách nhiệm duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và thực hiện nghĩa vụ giám sát định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: TTCN.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ngô Cát Hằng

Ngày ban hành: 03/5/2023

BM.VCL.08.18a

**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG**

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhtanhlont58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13503/ISSQ - TTCN
V/v sử dụng dấu chứng nhận

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long

Công ty Cổ phần Tư vấn - Kiểm định - Xây dựng Thành Long đã được Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng (Viện Chất lượng ISSQ) đánh giá và cấp Giấy chứng nhận phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 số HT 3202. Quý Công ty được phép sử dụng Dấu chứng nhận và logo của Viện để tuyên truyền, quảng bá phạm vi được chứng nhận theo mẫu và quy định dưới đây:



1. Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Trong bao bì sản phẩm, các tiếp đầu thư, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
- Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
- Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...

2. Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:

- Gây hiểu nhầm là Viện chất lượng ISSQ đã chứng nhận hay công nhận tính pháp lý cho sản phẩm của Tổ chức hay bất cứ một cách hiểu nhầm nào khác;
- Gây hiểu nhầm rằng Viện chất lượng ISSQ đã chứng nhận chất lượng cho sản phẩm cụ thể;
- Hết hiệu lực chứng nhận hoặc không tuân thủ các yêu cầu về chứng nhận.

3. Chú ý khi sử dụng:

- Dấu chứng nhận được in đúng theo màu như miêu tả, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
- Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
- Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: TTCN.



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ngô Cát Chăng

2. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN

2.1. Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình:

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
1.	Thí nghiệm vật liệu xây dựng dự án: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu	TP Bạc Liêu Tỉnh Bạc Liêu	Công ty cổ phần Xây dựng Hải Sơn	Cấp I
2.	Thí nghiệm vật liệu xây dựng dự án: Xây dựng mới trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh	TP Thủ Đức, TPHCM	Công ty cổ phần Xây dựng Hải Sơn	Cấp I
3.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình : Trường Đại Học Cảnh Sát nhân dân – Hạng mục : Xây dựng 01 sân bóng rổ và 04 Sân Pickleball	Số 36 Nguyễn Hữu Thọ, P,Tân Phong, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	Công ty TNHH Xây dựng Thể thao An Quý	Cấp II
4.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình :Nhà lò hơi và xưởng xử lý nước – Dự án nhà máy sản xuất bao bì công nghiệp Công ty CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II	Khu số 4, KCN quốc tế Protrade, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Toàn Thành	Cấp II
5.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình :Nhà xe máy số 1 (DV3) - Dự án nhà máy sản	Khu số 4, KCN quốc tế Protrade, xã An Tây,	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Toàn Thành	Cấp II



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
	xuất bao bì công nghiệp Công ty CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II	huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương		
6.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa – Lò Gốm thuộc gói thầu XL1.TP4.	Quận Tân Phú. TP.HCM	Công ty TNHH XD Phú Vinh	Cấp I
7.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa – Lò Gốm thuộc gói thầu XL3.TP4	Quận Tân Phú. TP.HCM	Liên doanh xây dựng VIC	Cấp I
8.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa – Lò Gốm thuộc gói thầu XL9.TP4	Quận 6. TP.HCM	Công ty CP Đầu tư XD Tuấn Lộc	Cấp I
9.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: Cải tạo kênh và đường dọc kênh Tân Hóa – Lò Gốm thuộc gói thầu XL7.TP4	Quận 6. TP.HCM	Công ty TNHH XD số 9	Cấp I
10.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: Gói thầu XL16.TP4 “Trạm bơm dâng và cảnh quan” thuộc Dự án cải tạo kênh và	Quận 6. TP.HCM	Công ty cổ phần XD-TM An Xuân Thịnh	Cấp I



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
	đường dọc kênh Tân Hóa – Lò Gốm			
11.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình: xây dựng đường Đông Nam – Tân Chánh Hiệp (TCH 10)	Quận 12. TP.HCM	Công ty CP Đầu tư XD dầu khí IDICO	Cấp II
12.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng gói thầu F1: cải tạo thoát nước bằng bơm	Q8. TPHCM	Công ty cổ phần XD-TM An Xuân Thịnh	Cấp I
13.	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình gói thầu F2	Q8. TPHCM	Công ty cổ phần Sông Đà 9.	Cấp I
14.	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình gói thầu XL05. Dự án: Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2.	Q2. TPHCM	Công ty Cổ phần và đầu tư xây dựng cấp thoát nước (WASECO)	Cấp I
15.	Thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình gói thầu xây lắp từ Km0+0,00 đến Km2+422,99 thuộc dự án sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cánh.	Q1 và Quận Bình Thạnh TPHCM	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Xây dựng Giao thông T&T	Cấp I



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
16.	Thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình của công trình “Xây dựng cầu Mương Lớn 1 (giai đoạn 2), huyện Nhà Bè”	Huyện Nhà Bè, TPHCM	Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Trung Chính	Cấp III
17.	Thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình của công trình “Xây dựng cầu Mương Lớn 1 (giai đoạn 2), huyện Nhà Bè”	Huyện Nhà Bè, TPHCM	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng ĐMA	Cấp III
18.	Thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm kiểm tra chất lượng Gói thầu Gói Thầu XL1: Thi công xây dựng hạng mục “Hoàn thiện đường - vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, cây xanh và chiếu sáng các tuyến đường trong KCN hỗ trợ (đường số 19, 19A, 20, 22 (đoạn từ đường Bắc Nam đến đường số 19B) và 22A)”.	Huyện Nhà Bè, TPHCM	Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Trung Chính	Cấp I
19.	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình, của Gói thầu số 12 (: Đoạn 1, đoạn 3 và đoạn 5) Nạo vét, kiên cố rạch Cung, rạch lòng đèn	Huyện Bình Chánh. TPHCM	Công ty TNHH xây dựng điện nước Thiên Việt	Cấp I



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
	thuộc Dự án “ Nạo vét khơi thông dòng chảy, kiên cố rạch Cung, rạch Lòng Đèn (rạch Cung Nối dài)			
20.	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình, của Gói thầu số 12 (: Đoạn 2 và đoạn 5) Nạo vét, kiên cố rạch Cung, rạch lòng đèn thuộc Dự án “ Nạo vét khơi thông dòng chảy, kiên cố rạch Cung, rạch Lòng Đèn (rạch Cung Nối dài)	Huyện Bình Chánh. TPHCM	Công ty TNHH xây dựng Văn Phôn	Cấp I
21.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình của Gói thầu số 12 Nạo vét, kiên cố rạch Cung, rạch lòng đèn thuộc Dự án “ Nạo vét khơi thông dòng chảy, kiên cố rạch Cung, rạch Lòng Đèn (rạch Cung Nối dài)”.	Huyện Bình Chánh. TPHCM	Công ty TNHH xây dựng Thành Phát	Cấp I
22.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình của Gói thầu XL 01 : Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 :- Km5+080 thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch	Rạch Miễu, Tỉnh Tiền Giang	Tổng công ty xây dựng số 1 - CTCP	Cấp III

**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG**

THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM

VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810

Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com

**LAS-XD 58.030**

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình/ Hạng
	Miêu 2 nối 2 tỉnh Tiền Giang và Bến Tre			
23.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình của Gói thầu XL08 Đoạn từ Chợ Cầu đến cầu Trường Đại (Km20+700 - Km23+100, L=2.400m) Bờ trái	Quận 12, Bình Tân, Tân Phú, Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh, Huyện Bình Chánh TpHCM	Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Đại Việt	Cấp I
24.	Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công công trình của Gói thầu XL09 Đoạn từ cầu Trường Đại đến sông Sài Gòn (K23+100-K31+464, L=8364m, bờ hữu)	Quận 12, Bình Tân, Tân Phú, Tân Bình, Gò Vấp, Bình Thạnh, Huyện Bình Chánh TpHCM	Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Đại Việt	Cấp I

2.2. Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình Xây dựng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình
1	Tư vấn kiểm tra chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình cao ốc văn phòng Harvest Centre	12 Lê Thánh Tôn ,Q.1	Ông. Nguyễn XuânVượng Bà. Trần Thanh Hà	Cấp II
2	Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng tòa nhà trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng công cộng Tp HCM	27 Phạm Viết Chánh ,Q1. Tp HCM	BQL Dự án XD TT Điều khiển hệ thống CSCC TPHCM	Cấp II
3	Chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng mới trụ sở công an P7, Quận 3, TpHCM	23 Kỳ đồng , Q3,TPHCM	Công an Quận 3,TPHCM	Cấp II
4	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng công trình: Xây dựng văn phòng làm việc Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP. HCM	Tổ 12, Khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12	Công ty TNHH MTV Chiếu sáng Công cộng TP.HCM	Cấp II
5	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng công trình: Nhà ở an sinh xã hội Becamex giai đoạn 1 2011 – 2015.	Khu dân cư Hòa Lợi thuộc khu liên hợp công nghiệp Dịch vụ - Đô thị Bình Dương.	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – TNHH MTV	Cấp II

2.3. Công trình tư vấn giám sát tiêu biểu

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình
1	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng công trình cầu Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng mới cầu Lê Văn Sỹ, cầu Kiệu, cầu Bông trên kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè và cầu Hậu Giang trên kênh Tân Hóa – Lò Gốm – Gối thầu XL14.HG	Quận 6 – Tp. HCM	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Nâng cấp Đô thị TPHCM	Cấp III
2	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu TH9 “Dự án nâng cấp mở rộng giai đoạn 1 (đoạn từ ngã ba Dương Khuê – Lũy Bán Bích đến ngã ba Hồng Bàng – Tân Hóa” thuộc công trình nâng cấp mở rộng đường Lũy Bán Bích.	Quận Tân Phú,	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Nâng cấp Đô thị TPHCM	Cấp II
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình gói thầu TH10 “Dự án Nâng cấp mở rộng giai đoạn 2 (đoạn từ ngã tư Hòa Bình– Lũy Bán Bích đến cầu Ông Buông 2.	Quận Tân Phú, Quận 11 và Quận 6 TP.HCM	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Nâng cấp Đô thị TPHCM	Cấp II



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình
4	Tư vấn Giám sát xây dựng Cầu Ông Buông 2 thuộc Dự án Cải tạo kênh và đường dọc kênh lưu vực Tân Hóa – Lò Gốm	Quận 6 – Tp. HCM	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Nâng cấp Đô thị TPHCM	Cấp III
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Tân Thới Hiệp 21.	Quận 12 TPHCM	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 12	Cấp III
6	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu XL1: “Tuyến ống thu gom nước thải tự chảy KCN hỗ trợ 1 (đoạn từ đường số 22 đến đường số 24); đường Bắc Nam (đoạn từ đường số 24 đến cầu Muong Lón 1); Tuyến ống có áp từ Trạm bơm 1 và Trạm bơm 2 về Module 2 Nhà máy XLNT tập trung KCN Hiệp Phước giai đoạn 2 (lô F9XLNT)”.	Huyện Nhà Bè, TPHCM	Công ty cổ phần KCN Hiệp Phước	Cấp III
7	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng hạng mục “Lắp đặt biển báo giao thông thủy” thuộc công trình “xây dựng cầu Rạch Rộp 1 (giai đoạn 1)”	Huyện Nhà Bè – Tp. HCM	Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước	Cấp III



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG
 THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY
 Địa chỉ DK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM
 VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810
 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com



LAS-XD 58.030

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình
8	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng hạng mục “phát quang, san nền lô E6A và E6B”	Huyện Nhà Bè – Tp. HCM	Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước	Cấp III
9	Tư vấn Giám sát thi công xây dựng hạng mục phát quang, san nền lô F2A và F2B”	Huyện Nhà Bè – Tp. HCM	Công ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước	Cấp III
10	TVGS thi công xây dựng công trình:”Hạ tầng kỹ thuật KCN Tân Phú Trung” – Gói thầu :” TVGS hệ thống giao thông, vỉa hè, thoát nước mưa, nước thải đường N2 (Đoạn D2-D5).	Huyện Củ Chi TPHCM	Công ty CP phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc	Cấp IV
11	TVGS thi công xây dựng công trình:”Hạ tầng kỹ thuật KCN Tân Phú Trung” – Gói thầu :” TVGS hệ thống giao thông, vỉa hè, thoát nước mưa, nước thải đường D2 (Đoạn N1-N2)	Huyện Củ Chi TPHCM	Công ty CP phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc	Cấp IV

 CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG THANH LONG CONSTRUCTION INSPECTION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY Địa chỉ ĐK : 105/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, TpHCM VP, phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, TpHCM Tel: 0975 239 810 Email: kiemdinhthanhlong58.030@gmail.com  LAS-XD 58.030				
STT	TÊN CÔNG TRÌNH	ĐỊA ĐIỂM	CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐƠN VỊ THI CÔNG	Cấp công trình
12	TVGS thi công xây dựng công trình:”Hạ tầng kỹ thuật KCN Tân Phú Trung” – Gói thầu :” TVGS hệ thống giao thông, vỉa hè, thoát nước mưa, nước thải đường D2 (Đoạn N2-N3)	Huyện Củ Chi TPHCM	Công ty CP phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc	Cấp IV

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH – XÂY DỰNG THÀNH LONG



HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 003.25/HĐTN/TL-AQ

(Ngày tháng năm 2025)

VỀ VIỆC: “THÍ NGHIỆM MẪU VẬT LIỆU XÂY DỰNG”

THUỘC CÔNG TRÌNH: NHÀ LÒ HOI VÀ XƯỞNG XỬ LÝ NƯỚC – DỰ ÁN NHÀ MÁY
SẢN XUẤT BAO BÌ CÔNG NGHIỆP CÔNG TY TNHH CHEENGLONG BÌNH DƯƠNG
PAPER GIAI ĐOẠN II

ĐỊA ĐIỂM: KHU SỐ 4, KCN QUỐC TẾ PROTRADE, XÃ AN TÂY, HUYỆN BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TOÀN THÀNH

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG
THÀNH LONG

U.S.W. * TP.



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÂY DỰNG THÀNH LONG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Tp.HCM, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Hợp đồng số:003.25/HĐTN/TL-AQ
(V/v Thí nghiệm mẫu vật liệu xây dựng)

- **Công trình:** Nhà lò hơi và Xưởng xử lý nước - Dự Án Nhà máy Sản Xuất Bao Bì Công Nghiệp Công ty TNHH CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II
- **Địa điểm:** Khu số 4, KCN Quốc tế Protrade, Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

❖ Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- ✓ Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định số 93/GCN-SXD-KT&VLXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng mã số LAS-XD 58.030, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304192261 ngày 02/05/2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

❖ Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Bên giao thầu (còn gọi là bên A):

- Tên đơn vị:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TOÀN THÀNH	
- Địa chỉ:	8C Đường 26, P.Linh Đông, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	
- Đại diện bởi:	Ông Bùi Ngọc An	- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã số thuế:	0312668240	

- Điện thoại :	0989809807	Email: info@toanthanhcons.com
- Tài khoản số :	19997686868	
- Tại :	Ngân hàng Á Châu (ACB) – CN Phan Đăng Lưu	

2. Nhà thầu (còn gọi là bên B) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG	
- Địa chỉ :	105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM	
- Phòng thí nghiệm	110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Tp. HCM	
- Đại diện bởi :	Ông Nguyễn Trọng Hiền	- Chức vụ: Chủ Tịch HĐQT
- Mã số thuế :	0304192261	
- Điện thoại:	0975 239 810	Email: thanhlong58.030@gmail.com
- Tài khoản số :	060330644993	
- Tại :	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Phú Lâm	

HAI BÊN THỎA THUẬN

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

a) Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu dưới đây tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho:

- **Công trình:** Nhà lò hơi và Xưởng xử lý nước - Dự Án Nhà máy Sản Xuất Bao Bì Công Nghiệp Công ty TNHH CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II
- **Địa điểm :** Khu số 4, KCN Quốc tế Protrade, Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Nội dung công việc:

- Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông, thép, gạch xây, vữa XM, cát, đá xây dựng.
- Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác ...
- Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

b) Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do Bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

c) Sản phẩm của Hợp đồng : Bên B cấp cho Bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình Bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc :07 bản

d) Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện: được Bên A thông báo bằng văn bản, email hoặc điện thoại trước khi bàn giao mẫu tại phòng thí nghiệm.

Điều 2: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Theo bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng.
- Khối lượng : Theo khối lượng thực hiện thực tế .
- Giá trị hợp đồng : Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá) + (thuế VAT).

Điều 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán :

- Theo từng đợt mà bên A gửi mẫu.
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị theo từng đợt mà bên A gửi mẫu trước khi nhận kết quả thử nghiệm.
- Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:
 - Phiếu báo thanh toán khối lượng thực hiện mỗi đợt;
 - Giấy đề nghị thanh toán;
- Thời gian thanh toán trong vòng 02 ngày làm việc sau khi bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán từ bên B.
- Sau khi nhận được thanh toán từ Bên A, Bên B sẽ bàn giao hồ sơ và Hoá đơn GTGT cho Bên A sau 01 ngày làm việc.

3.2.Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3.Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

a) Quyền và trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm gửi mẫu thí nghiệm kèm theo các chứng từ liên quan cho văn phòng của bên B.
- Bên A nhận kết quả tại văn phòng của bên B.

3246
- 1Y
- AN
- 1VA
- AP
- HANI
- HO C

- Bên A phải thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B, bên B có quyền tạm giữ hồ sơ thí nghiệm mà bên A đang thực hiện.

b) Quyền và trách nhiệm của bên B

- Bên B phải thực hiện đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thí nghiệm khi nhận mẫu từ bên A.
- Bàn giao kết quả thí nghiệm cho bên A sau khi bên A thanh toán.
- Bên B chịu trách nhiệm về số liệu của kết quả thí nghiệm.

Điều 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- b. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- a. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- b. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thỏa thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- c. Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- d. Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- e. Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- f. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.
- g. Hợp đồng được lập thành 04 bộ tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Tổng Giám Đốc



BÙI NGỌC AN

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chủ tịch HĐQT



NGUYỄN TRỌNG HIỀN

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Số: 002.25/HĐTN/TL-TT
(Ngày tháng năm 2025)

VỀ VIỆC: “THÍ NGHIỆM MẪU VẬT LIỆU XÂY DỰNG”

THUỘC CÔNG TRÌNH: NHÀ XE MÁY SỐ 1 (DV3) – DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT
BAO BÌ CÔNG NGHIỆP CÔNG TY TNHH CHEENGLONG BÌNH DƯƠNG PAPER
GIAI ĐOẠN II

ĐỊA ĐIỂM: KHU SỐ 4, KCN QUỐC TẾ PROTRADE, XÃ AN TÂY, HUYỆN BẾN CÁT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG

GIỮA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TOÀN THÀNH

VÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - KIỂM ĐỊNH - XÂY DỰNG
THÀNH LONG



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
XÂY DỰNG THÀNH LONG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Hợp đồng số:002.25/HĐTN/TL-AQ
(V/v Thí nghiệm mẫu vật liệu xây dựng)

- **Công trình:** Nhà xe máy số 1 (DV3) - Dự Án Nhà máy Sản Xuất Bao Bì Công Nghiệp Công ty TNHH CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II
- **Địa điểm:** Khu số 4, KCN Quốc tế Protrade, Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

❖ Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- ✓ Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định số 93/GCN- SXD –KT&VLXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng mã số LAS-XD 58.030, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304192261 ngày 02/05/2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

❖ Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

1. Bên giao thầu (còn gọi là bên A) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TOÀN THÀNH	
- Địa chỉ :	8C Đường 26, P.Linh Đông, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	
- Đại diện bởi :	Ông Bùi Ngọc An	- Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Mã số thuế :	0312668240	
- Điện thoại :	0989809807	Email: info@toanthanhcons.com
- Tài khoản số :	19997686868	
- Tại :	Ngân hàng Á Châu (ACB) – CN Phan Đăng Lưu	

2. Nhà thầu (còn gọi là bên B) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG	
- Địa chỉ :	105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM	
- Phòng thí nghiệm	110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Tp. HCM	
- Đại diện bởi :	Ông Nguyễn Trọng Hiền	- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Mã số thuế :	0304192261	
- Điện thoại:	0975 239 810	Email: thanhlong58.030@gmail.com
- Tài khoản số :	060330644993	
- Tại :	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Phú Lâm	

HAI BÊN THỎA THUẬN

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

a) Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu dưới đây tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho:

- **Công trình:** Nhà xe máy số 1 (DV3) - Dự Án Nhà máy Sản Xuất Bao Bì Công Nghiệp Công ty TNHH CheengLong Bình Dương Paper giai đoạn II
- **Địa điểm :** Khu số 4, KCN Quốc tế Protrade, Xã An Tây, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Nội dung công việc:

- Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông, thép, gạch xây, vữa XM, cát, đá xây dựng.
- Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác ...
- Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

b) Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do Bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

c) Sản phẩm của Hợp đồng : Bên B cấp cho Bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình Bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc :07 bản

d) Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện: được Bên A thông báo bằng văn bản, email hoặc điện thoại trước khi bàn giao mẫu tại phòng thí nghiệm.

Điều 2: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Theo bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng.
- Khối lượng : Theo khối lượng thực hiện thực tế .
- Giá trị hợp đồng : Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá) + (thuế VAT).

Điều 3 :ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán :

- Theo từng đợt mà bên A gửi mẫu.
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị theo từng đợt mà bên A gửi mẫu trước khi nhận kết quả thử nghiệm.
- Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:
 - Phiếu báo thanh toán khối lượng thực hiện mỗi đợt;
 - Giấy đề nghị thanh toán;
- Thời gian thanh toán trong vòng 02 ngày làm việc sau khi bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán từ bên B.
- Sau khi nhận được thanh toán từ Bên A, Bên B sẽ bàn giao hồ sơ và Hoá đơn GTGT cho Bên A sau 01 ngày làm việc.

3.2.Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3.Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

a) Quyền và trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm gửi mẫu thí nghiệm kèm theo các chứng từ liên quan cho văn phòng của bên B.
- Bên A nhận kết quả tại văn phòng của bên B.

- Bên A phải thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B, bên B có quyền tạm giữ hồ sơ thí nghiệm mà bên A đang thực hiện.

b) Quyền và trách nhiệm của bên B

- Bên B phải thực hiện đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thí nghiệm khi nhận mẫu từ bên A.
- Bàn giao kết quả thí nghiệm cho bên A sau khi bên A thanh toán.
- Bên B chịu trách nhiệm về số liệu của kết quả thí nghiệm.

Điều 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- b. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- a. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- b. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thỏa thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- c. Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- d. Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- e. Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- f. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.
- g. Hợp đồng được lập thành 04 bộ tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A
Tổng Giám Đốc

BÙI NGỌC AN

ĐẠI DIỆN BÊN B
Chủ Tịch HĐQT

NGUYỄN TRỌNG HIỀN



**CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÂY DỰNG THÀNH LONG**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Hợp đồng số:001.25/HĐTN/TL-AQ
(V/v Thí nghiệm mẫu vật liệu xây dựng)

- **Công trình:** Trường Đại Học Cảnh Sát nhân dân – Hạng mục: Xây dựng 01 sân Bóng rổ và 04 Sân Pickleball.
- **Địa điểm :** Số 36 Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Q.7, Thành phố Hồ Chí Minh

❖ **Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- ✓ Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định số 93/GCN– SXD –KT&VLXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng mã số LAS-XD 58.030, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304192261 ngày 02/05/2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

❖ **Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

1. **Bên giao thầu (còn gọi là bên A) :**

- Tên đơn vị :	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THỂ THAO ANH QUÍ
- Địa chỉ :	Số 15 Phạm Cự Lượng, P.2, Q.Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

- Đại diện bởi :	Ông Lý Khánh Hoàng	- Chức vụ: Giám đốc
- Mã số thuế :	0305144763	
- Điện thoại :	028.39484620 - 028.39484619	Email: anhquisports@gmail.com
- Tài khoản số :	79633569	
- Tại :	Ngân hàng Á Châu (ACB) – TP. Hồ Chí Minh	

2. Nhà thầu (còn gọi là bên B) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG	
- Địa chỉ :	105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM	
- Phòng thí nghiệm	110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Tp. HCM	
- Đại diện bởi :	Ông Bùi Dự THảnh	- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Mã số thuế :	0304192261	
- Điện thoại:	0975 239 810	Email: thanhlong58.030@gmail.com
- Tài khoản số :	060330644993	
- Tại :	Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Phú Lâm	

HAI BÊN THỎA THUẬN

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

a) Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu dưới đây tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho:

- **Công trình:** Trường Đại Học Cảnh Sát nhân dân – Hạng mục: Xây dựng 01 sân Bóng rổ và 04 Sân Pickleball.
- **Địa điểm :** Số 36 Nguyễn Hữu Thọ, P.Tân Phong, Q.7, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung công việc:

- Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông, thép, gạch xây, vữa XM, cát, đá xây dựng.
- Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác ...

- Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

b) Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do Bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

c) Sản phẩm của Hợp đồng : Bên B cấp cho Bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình Bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc :07 bản

d) Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện: được Bên A thông báo bằng văn bản, email hoặc điện thoại trước khi bàn giao mẫu tại phòng thí nghiệm.

Điều 2: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Theo bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng.
- Khối lượng : Theo khối lượng thực hiện thực tế .
- Giá trị hợp đồng : Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá) + (thuế VAT).

Điều 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán :

- Theo từng đợt mà bên A gửi mẫu.
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị theo từng đợt mà bên A gửi mẫu trước khi nhận kết quả thử nghiệm.
- Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:
 - Phiếu báo thanh toán khối lượng thực hiện mỗi đợt;
 - Giấy đề nghị thanh toán;
- Thời gian thanh toán trong vòng 02 ngày làm việc sau khi bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán từ bên B.
- Sau khi nhận được thanh toán từ Bên A, Bên B sẽ bàn giao hồ sơ và Hoá đơn GTGT cho Bên A sau 01 ngày làm việc.

3.2. Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3. Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

a) Quyền và trách nhiệm của bên A

- Bên A có trách nhiệm gửi mẫu thí nghiệm kèm theo các chứng từ liên quan cho văn phòng của bên B.
- Bên A nhận kết quả tại văn phòng của bên B.
- Bên A phải thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B, bên B có quyền tạm giữ hồ sơ thí nghiệm mà bên A đang thực hiện.

b) Quyền và trách nhiệm của bên B

- Bên B phải thực hiện đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thí nghiệm khi nhận mẫu từ bên A.
- Bàn giao kết quả thí nghiệm cho bên A sau khi bên A thanh toán.
- Bên B chịu trách nhiệm về số liệu của kết quả thí nghiệm.

Điều 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- b. Trong trường hợp không đạt được thoả thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- a. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thoả thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- b. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thoả thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- c. Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- d. Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- e. Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- f. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.

- g. Hợp đồng được lập thành 04 bộ tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám Đốc



LÝ KHÁNH HOÀNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tổng Giám Đốc



BÙI DỰ THẮNG





CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÂY DỰNG THÀNH LONG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày thángnăm 2023

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Hợp đồng số:16/2023

(V/v Thí nghiệm mẫu vật liệu xây dựng)

- **Dự án:** Xây dựng mới trụ sở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
- **Địa điểm :** phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

❖ Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- ✓ Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định số 93/GCN- SXD –KT&VLXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng mã số LAS-XD 58.030, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304192261 ngày 02/05/2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

❖ Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

1. Bên giao thầu (còn gọi là bên A) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẢI SƠN	
- Địa chỉ :	Số 05, KP7, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
- Đại diện bởi :	Ông Bùi Văn Duy	- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Mã số thuế :	3600274209	

- Điện thoại :	02513.829.693	- Fax :
- Tài khoản số :	67010000586452	
- Tại :	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đồng Nai	

2. Nhà thầu (còn gọi là bên B) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG	
- Địa chỉ :	105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM	
- Phòng thí nghiệm	110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Tp. HCM	
- Đại diện bởi :	Ông Nguyễn Trọng Hiền	- Chức vụ : Tổng giám đốc
- Mã số thuế :	0304192261	
- Điện thoại:	028. 36671247	- Fax :028. 36671247
- Tài khoản số :	17129909	
- Tại :	Ngân hàng ACB - Chi nhánh Sài Gòn	

HAI BÊN THỎA THUẬN

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

a) Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu dưới đây tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho:

- **Dự án:** Xây dựng mới trụ sở Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
- **Địa điểm :** phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung công việc:

- Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông, thép, gạch xây, vữa XM, cát, đá xây dựng.
- Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác ...
- Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

b) Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

c) Sản phẩm của Hợp đồng : bên B cấp cho bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc :07 bản

d) Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện: được bên A thông báo bằng văn bản, email hoặc điện thoại trước khi bàn giao mẫu tại phòng thí nghiệm.

Điều 2: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng : Theo bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng.
- Khối lượng : Theo khối lượng thực hiện thực tế .
- Giá trị hợp đồng : Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện : (Khối lượng) x (đơn giá) + (thuế VAT).

Điều 3 :ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán :

- Theo từng đợt mà bên A gửi mẫu.
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị theo từng đợt mà bên A gửi mẫu trước khi nhận kết quả thử nghiệm.
- Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:
 - o Phiếu báo thanh toán khối lượng thực hiện mỗi đợt;
 - o Giấy đề nghị thanh toán;
- Thời gian thanh toán trong vòng 02 ngày làm việc sau khi bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán từ bên B.
- Sau khi nhận được thanh toán từ Bên A, Bên B sẽ bàn giao hồ sơ và Hoá đơn GTGT cho Bên A sau 01 ngày làm việc.

3.2.Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3.Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

a) Quyền và trách nhiệm của bên A

- o Bên A có trách nhiệm gửi mẫu thí nghiệm kèm theo các chứng từ liên quan cho văn phòng của bên B.
- o Bên A nhận kết quả tại văn phòng của bên B.
- o Bên A phải thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B, bên B có quyền tạm giữ hồ sơ thí nghiệm mà bên A đang thực hiện.

b) Quyền và trách nhiệm của bên B

- Bên B phải thực hiện đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thí nghiệm khi nhận mẫu từ bên A.
- Bàn giao kết quả thí nghiệm cho bên A sau khi bên A thanh toán.
- Bên B chịu trách nhiệm về số liệu của kết quả thí nghiệm.

Điều 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thỏa thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.
- Hợp đồng được lập thành 04 bộ tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Duy

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hiền



CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÂY DỰNG THÀNH LONG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày tháng năm 20...

HỢP ĐỒNG THÍ NGHIỆM

Hợp đồng số:18/2022

(V/v Thí nghiệm mẫu vật liệu xây dựng)

- **Dự án:** Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu
- **Địa điểm :** 08 Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

❖ **Phần 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG**

- ✓ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- ✓ Căn cứ Luật Thương Mại được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005
- ✓ Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- ✓ Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- ✓ Căn cứ quyết định số 93/GCN- SXD –KT&VLXD ngày 29/10/2024 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng mã số LAS-XD 58.030, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304192261 ngày 02/05/2019 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp
- ✓ Căn cứ nhu cầu và năng lực của hai bên.

❖ **Phần 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG**

Hôm nay, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

1. **Bên giao thầu (còn gọi là bên A) :**

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẢI SƠN	
- Địa chỉ :	Số 05, KP7, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
- Đại diện bởi :	Ông Bùi Văn Duy	- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Mã số thuế :	3600274209	
- Điện thoại :	02513.829.693	- Fax :

- Tài khoản số :	67010000586452
- Tại :	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đồng Nai

2. Nhà thầu (còn gọi là bên B) :

- Tên đơn vị :	CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG		
- Địa chỉ :	105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM		
- Phòng thí nghiệm	110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Tp. HCM		
- Đại diện bởi :	Ông Nguyễn Trọng Hiền	- Chức vụ :	Tổng giám đốc
- Mã số thuế :	0304192261		
- Điện thoại:	028. 36671247	- Fax :	028. 36671247
- Tài khoản số :	17129909		
- Tại :	Ngân hàng ACB - Chi nhánh Sài Gòn		

HAI BÊN THỎA THUẬN

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

a) Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện công tác thí nghiệm vật liệu dưới đây tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường cho:

- **Dự án:** Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu
- **Địa điểm :** 08 Nguyễn Tất Thành, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Nội dung công việc:

- Những công tác thí nghiệm liên quan đến bê tông, thép, gạch xây, vữa XM, cát, đá xây dựng.
- Những công tác thí nghiệm liên quan đến vật liệu xây dựng khác ...
- Phương pháp thí nghiệm phải đáp ứng yêu cầu của công trường theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.
- Phát hành kết quả thí nghiệm đáp ứng yêu cầu của công trình theo các tiêu chuẩn Việt Nam, ASTM, ASSTHTO, BS và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

b) Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:

- Chất lượng Bên B đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật do bên A yêu cầu, Chủ đầu tư, nhà tư vấn và tuân thủ theo các quy định hiện hành của nhà nước, các quy phạm tiêu chuẩn xây dựng và các chuyên ngành liên quan.

c) Sản phẩm của Hợp đồng: bên B cấp cho bên A

- Bên B thực hiện thí nghiệm đối với mỗi hạng mục yêu cầu trong thời gian yêu cầu của chỉ huy trưởng công trình bên A.
- Bên B cấp cho Bên A kết quả thí nghiệm cho mỗi hạng mục công việc : 07 bản

d) Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện: được bên A thông báo bằng văn bản, email hoặc điện thoại trước khi bàn giao mẫu tại phòng thí nghiệm.

Điều 2: KHỐI LƯỢNG, ĐƠN GIÁ VÀ GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

- Đơn giá hợp đồng: Theo bảng đơn giá thí nghiệm đính kèm hợp đồng.
- Khối lượng: Theo khối lượng thực hiện thực tế .
- Giá trị hợp đồng: Được xác định theo khối lượng thực tế giữa hai bên trong quá trình thực hiện: (Khối lượng) x (đơn giá) + (thuế VAT).

Điều 3 : ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

3.1. Phương thức thanh toán:

- Theo từng đợt mà bên A gửi mẫu.
- Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị theo từng đợt mà bên A gửi mẫu trước khi nhận kết quả thử nghiệm.
- Bên B gửi bộ hồ sơ thanh toán từng đợt cho Bên A gồm:
 - o Phiếu báo thanh toán khối lượng thực hiện mỗi đợt;
 - o Giấy đề nghị thanh toán;
- Thời gian thanh toán trong vòng 02 ngày làm việc sau khi bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán từ bên B.
- Sau khi nhận được thanh toán từ Bên A, Bên B sẽ bàn giao hồ sơ và Hoá đơn GTGT cho Bên A sau 01 ngày làm việc.

3.2.Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

3.3.Tiền đồng thanh toán: Tiền đồng Việt Nam

Điều 4: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

a) Quyền và trách nhiệm của bên A

- o Bên A có trách nhiệm gửi mẫu thí nghiệm kèm theo các chứng từ liên quan cho văn phòng của bên B.
- o Bên A nhận kết quả tại văn phòng của bên B.
- o Bên A phải thanh toán đầy đủ các chi phí cho bên B theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên A chưa thanh toán cho bên B, bên B có quyền tạm giữ hồ sơ thí nghiệm mà bên A đang thực hiện.

b) Quyền và trách nhiệm của bên B

- o Bên B phải thực hiện đúng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thí nghiệm khi nhận mẫu từ bên A.
- o Bàn giao kết quả thí nghiệm cho bên A sau khi bên A thanh toán.

- o Bên B chịu trách nhiệm về số liệu của kết quả thí nghiệm.

Điều 5: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- a. Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng cách thương lượng và hòa giải trên tinh thần thiện chí hợp tác.
- b. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hoà giải, Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế TP.HCM giải quyết. Mọi phán xét của Tòa án kinh tế TP.HCM là điều bắt buộc thi hành đối với cả 2 bên.

Điều 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- a. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng này trên tinh thần trách nhiệm và hợp tác.
- b. Sau khi hợp đồng có hiệu lực, nếu có phát sinh thì hai bên thỏa thuận bổ sung bằng văn bản dưới dạng phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng sẽ được ký (nếu có) là một phần không thể tách rời của hợp đồng này.
- c. Nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng trước 30 ngày.
- d. Hợp đồng này được diễn dịch và chịu sự chi phối của luật pháp nước Việt Nam.
- e. Mọi vướng mắc bất đồng phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng, hai bên giải quyết trên tinh thần thương lượng. Trường hợp không thương lượng được hai bên sẽ đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Mọi chi phí phát sinh kể cả phí luật sư do bên thua kiện chịu.
- f. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý sau 30 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành xong nghĩa vụ của mình và không có tranh chấp phát sinh.
- g. Hợp đồng được lập thành 04 bộ tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bộ và Bên B giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 09/HĐTN-DA.RM2/2023/CC1-TL

Gói thầu XL-01: Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km5+080

Dự án: Đầu tư Xây dựng Công trình Cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre

Địa điểm: Tỉnh Tiền Giang

Giữa

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

Và

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

MỤC LỤC

Điều 1. Các định nghĩa	4
Điều 2. Hợp đồng và thứ tự ưu tiên	4
Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng	5
Điều 4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo đảm tiền tạm ứng	5
Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc	6
Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm	6
Điều 7. Thời gian, tiến độ thực hiện Hợp đồng	6
Điều 8. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao kết quả	6
Điều 9. Giá trị hợp đồng	6
Điều 10. Tạm ứng và thanh toán	7
Điều 11. Điều chỉnh Hợp đồng	8
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A	9
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B	9
Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ	10
Điều 15. Điện, nước và an ninh công trường	10
Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng	10
Điều 17. Phạt vi phạm hợp đồng	12
Điều 18. Quyết toán và Thanh lý hợp đồng	12
Điều 19. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp	13
Điều 20. Điều khoản chung	14

PHẦN I – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 và 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Số 673/QĐ-BXD cấp ngày 10/06/2019 và số 81/GCN-BXD ngày 29/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng về việc công nhận khả năng thực hiện các phép thử của Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng, mã số LAS-XD476;
- Căn cứ vào Hợp đồng số 856/PMUMT-HĐXL ký ngày 24/03/2022 giữa Ban Quản lý Dự án Mỹ Thuận và Liên danh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và Công ty CP Công trình Thành Phát về việc: “Thi công xây dựng gói thầu XL01, Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km5+080, thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre”;
- Căn cứ văn bản số 1068/PMUMT-ĐHDA5 ngày 03/04/2023 của Ban Quản lý Dự án Mỹ Thuận về việc chấp thuận đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm nghiệm hiện trường cho Gói thầu XL-01, Dự án xây dựng cầu Rạch Miễu 2;
- Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

PHẦN II – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 06 tháng 04 năm 2023, tại Văn phòng Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 – CTCP, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. ĐẠI DIỆN BÊN A:

- Tên giao dịch : **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP**
- Đại diện : Ông **HOÀNG TRUNG THANH**
- Chức vụ : Phó Tổng giám đốc
- Theo giấy ủy quyền số 164/TCT-PC ngày 15/02/2023 của Tổng Giám đốc.
- Địa chỉ : 111A Pasteur, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Tài khoản số : 1618368368 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (SHB)
- Mã số thuế : 0301429113
- Điện thoại : 028.38.222.059 Fax: 028.38.290500

2. ĐẠI DIỆN BÊN B:

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG**
- Đại diện : Ông **NGUYỄN TRỌNG HIỀN**
- Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ : 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5 – Tp.HCM
- Phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 – TP. HCM

- Tài khoản số : 17129909 tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh Sài Gòn
- Mã số thuế : 0304192261
- Điện thoại : 028. 36671247 Fax: 028. 36671247

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1. Các định nghĩa

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1. **“Hợp đồng”** là sự thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
- 1.2. **“Giá hợp đồng”** là tổng số tiền mà Bên A đã thỏa thuận với Bên B theo hợp đồng.
- 1.3. **“Chủ đầu tư”** là Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận (là đại diện Chủ đầu tư theo Hợp đồng chính) hoặc Bộ Giao thông Vận tải (là Chủ đầu tư dự án).
- 1.4. **Bên A** là Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP.
- 1.5. **Bên B/Nhà thầu** là Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Thành Long.
- 1.6. **“Tư vấn giám sát”** là Nhà thầu tư vấn được Chủ đầu tư lựa chọn để hoạt động thường xuyên và liên tục tại hiện trường nhằm giám sát việc thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình.
- 1.7. **“Ngày khởi công”** là ngày mà Chủ đầu tư quyết định cho Bên A bắt đầu thi công công trình.
- 1.8. **“Ngày”** là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
- 1.9. **“Ngày làm việc”** là ngày dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật
- 1.10. **“Hợp đồng chính”**: là Hợp đồng số 856/PMUMT-HĐXL ký ngày 24/03/2022 giữa Ban Quản lý Dự án Mỹ thuận và Liên danh Tổng Công ty Xây dựng Số 1 – CTCP và Công ty CP Công trình Thành Phát về việc: “Thi công xây dựng gói thầu XL-01, Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km5+080 (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC), thuộc Dự án Đầu tư Xây dựng công trình Cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre”.

Điều 2. Hợp đồng và thứ tự ưu tiên

- 2.1. Hồ sơ Hợp đồng gồm thỏa thuận Hợp đồng này (các căn cứ ký kết hợp đồng, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng) và các tài liệu kèm theo Hợp đồng;
- 2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng, bao gồm:
 - a) Chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt, Bản vẽ thiết kế thi công được duyệt;
 - b) Biên bản thương thảo Hợp đồng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);
 - c) Các Phụ lục hợp đồng;
 - d) Hợp đồng chính;
 - e) Các tài liệu khác (nếu có).
- 2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Hợp đồng theo thứ tự quy định tại khoản 2.2 Điều này.

Điều 3. Luật và ngôn ngữ sử dụng

3.1. Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các văn bản hướng dẫn có liên quan và Hợp đồng số 856/PMUMT-HĐXL ký ngày 24/03/2022.

3.2. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo đảm tiền tạm ứng

4.1. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:

- Sau khi ký hợp đồng, Bên B phải cung cấp cho bên A một bản gốc chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng vô điều kiện và không hủy ngang được phát hành bởi một ngân hàng được cấp phép hoạt động tại Việt Nam và được Bên A chấp thuận có giá trị **60.705.652 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng), tương đương 5% giá trị hợp đồng (bao gồm Thuế GTGT).
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải có giá trị và có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Chủ đầu tư phát hành chứng nhận nghiệm thu hoàn thành công trình.
- Nếu các Điều Khoản của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hạn và Bên B chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng, thì vào thời điểm 10 (mười) ngày trước ngày bảo lãnh thực hiện hợp đồng hết hiệu lực, Bên B sẽ phải gia hạn giá trị của Bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng.
- Bên B không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm được quy định trong hợp đồng.

4.2. Bảo đảm tiền tạm ứng:

- Trước khi Bên A tạm ứng hợp đồng cho Bên B thì Bên B phải nộp cho Bên A chứng thư bảo lãnh tạm ứng vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng 100% giá trị tạm ứng được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng được cấp phép hoạt động tại Việt Nam và được Bên A chấp thuận.
- Bảo lãnh tạm ứng phải có hiệu lực cho đến khi bên B hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng, và số tiền bảo lãnh sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà bên B hoàn trả thể hiện trong hồ sơ thanh toán đợt.
- Nếu các Điều Khoản của Bảo lãnh tạm ứng nêu rõ ngày hết hạn và Bên B chưa hoàn trả hết số tiền tạm ứng, thì vào thời điểm 10 (mười) ngày trước ngày bảo lãnh tạm ứng hợp đồng hết hiệu lực, Bên B sẽ phải gia hạn giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng cho tới khi tiền tạm ứng được hoàn trả hết. Trường hợp, Bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng của Bên B hết hạn mà Bên B không gia hạn bảo lãnh, Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh cho Bên B thanh toán cho Bên A giá trị tạm ứng chưa thu hồi hết.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc

- Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc **Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng thi công** Gói thầu XL-01: Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km5+080, thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre.
- Phạm vi công việc: Lập trạm thí nghiệm hiện trường và thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm của các hạng mục thi công thuộc phạm vi thực hiện của Bên A tại Gói thầu XL01: Xây dựng đoạn tuyến từ Km0+000 đến Km5+080, thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 nối tỉnh Tiền Giang và tỉnh Bến Tre theo tiêu chuẩn kỹ thuật Dự án (không bao gồm: Quan trắc xử lý nền đất yếu và thí nghiệm cọc khoan nhồi).

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm

Công tác thí nghiệm tuân thủ theo đúng các quy trình quy phạm hiện hành trong công tác thí nghiệm quản lý chất lượng tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, các quy trình, quy phạm chuyên ngành và các yêu cầu cụ thể và tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án.

Điều 7. Thời gian, tiến độ thực hiện Hợp đồng

- Thời gian bắt đầu công việc: Theo yêu cầu từ bên A
- Thời gian thí nghiệm: Không được chậm quá 240 phút (04 giờ) theo thời gian yêu cầu trước đó của Bên A.
- Thời gian hoàn thành công việc: Sau khi có đầy đủ điều kiện để bên B tiến hành công tác thí nghiệm và theo yêu cầu từ bên A. Tùy vào chỉ tiêu thí nghiệm của mỗi loại vật liệu và chỉ dẫn kỹ thuật của dự án sẽ có thời gian hoàn thành công việc khác nhau.
- Thời gian đệ trình kết quả thí nghiệm: trong vòng 5 ngày sau khi hoàn thành thí nghiệm, kết quả thô được cung cấp ngay sau khi hoàn thành thí nghiệm.
- Tiến độ Hợp đồng: 26 tháng (kể cả ngày lễ, Tết, chủ nhật) kể từ ngày khởi công công trình, hạng mục công trình.

Điều 8. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao kết quả

- Thực hiện đúng nội dung công việc được quy định ở Điều 5; Điều 6; Đảm bảo tiến độ được quy định tại Điều 7.
- Thực hiện đúng các nội dung công việc theo biên bản yêu cầu thí nghiệm và các quy trình, quy phạm hiện hành về công tác thí nghiệm.
- Bên B bàn giao cho Bên A 07 (bảy) bộ kết quả thí nghiệm theo mẫu được Tư vấn Giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận.

Điều 9. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng được tính bằng **0,6%** (*Không phải sáu phần trăm*) giá trị khối lượng phần xây lắp Bên A thực hiện theo Hợp đồng 856/PMUMT-HĐXL ký ngày 24/03/2022.
- Giá trị hợp đồng: **1.214.113.047 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, một trăm mười ba nghìn, không trăm bốn mươi bảy đồng./.*) bao gồm Thuế GTGT, chi tiết theo bảng sau:

Stt	Hạng mục công việc	Giá trị gói thầu (tạm tính)	Giá trị thí nghiệm (tạm tính)
(1)	(2)	(3)	(4) = 0,6%*(3)
1	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng thi công các hạng mục công trình đoạn từ Km0+000 đến Km0+2000	68.268.653.765	409.611.922
2	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng thi công các hạng mục công trình đoạn từ Km2+000 đến Km5+080	134.083.520.804	804.501.125
	TỔNG CỘNG (Đã bao gồm thuế GTGT 10%)		1.214.113.047

- Giá hợp đồng đã bao gồm: Chi phí lập phòng thí nghiệm hiện trường và cung cấp, điều động và di dời máy móc thiết bị; chi phí ăn ở, sinh hoạt, bảo hộ lao động, an toàn lao động, lán trại, văn phòng làm việc cho cán bộ công nhân viên tại hiện trường; chi phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và thiết bị của Bên B, chi phí kiểm định thiết bị, chi phí tăng ca... và các chi phí cần thiết khác có liên quan để đảm bảo thực hiện toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng.
- Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo tỷ lệ %;
- Bên B được hưởng chi phí trượt giá, chi phí dự phòng tương ứng với giá trị Bên A được thanh toán với Chủ Đầu Tư theo tỷ lệ 0.6%.
- Thuế Giá trị gia tăng VAT là tạm tính, và sẽ được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm xuất hóa đơn.

Điều 10. Tạm ứng và thanh toán

10.1. Tạm ứng và hoàn trả tạm ứng

a) Tạm ứng

- Bên A tạm ứng cho bên B: **121.411.305 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, bốn trăm mười một nghìn, ba trăm lẻ năm đồng), tương ứng 10% giá trị hợp đồng sau thuế.
- Hồ sơ tạm ứng bao gồm:
 - + Đề nghị tạm ứng của bên B: 01 bản gốc (ký và đóng dấu);
 - + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: 01 bản gốc;
 - + Bảo lãnh tiền tạm ứng: 01 bản gốc.
- Thời gian tạm ứng: trong vòng 14 ngày sau khi Bên A nhận được tiền tạm ứng Hợp đồng từ Chủ đầu tư và đầy đủ Hồ sơ tạm ứng đầy đủ, hợp lệ của bên B.

b) Thu hồi tạm ứng

- Bên A sẽ tiến hành khấu trừ khoản tạm ứng vào các đợt thanh toán (bắt đầu ngay từ đợt thanh toán đầu tiên) theo tỷ lệ khấu trừ là 12,5% giá trị nghiệm thu của mỗi đợt thanh toán. Khoản tạm ứng sẽ được thu hồi hết 100% khi lũy kế giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng.
- Trường hợp khoản tạm ứng vẫn chưa được Bên A thu hồi hết 100% tại ngày ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc ngày chấm dứt hợp đồng thì toàn bộ số tiền chưa được thu hồi của khoản tạm ứng sẽ được coi là khoản nợ đến hạn mà Bên B phải hoàn trả cho Bên A.
- Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản tạm ứng chưa hoàn trả cho Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành hoặc ngày các bên ký biên bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Trường hợp chậm thanh toán khoản tạm ứng chưa hoàn trả, ngoài số tiền tạm ứng phải hoàn trả, Bên B sẽ phải chịu phạt theo lãi suất tiền vay ngắn hạn của Ngân hàng mà Bên A mở tài khoản để thực hiện dự án, công bố tại thời điểm thanh toán cho số ngày chậm thanh toán.

10.2. Thanh toán

- Thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B từng đợt tương ứng với các đợt thanh toán của hợp đồng chính giữa Bên A và Chủ Đầu Tư. Bao gồm trượt giá và chi phí dự phòng Bên A được Chủ Đầu Tư thanh toán trong kỳ.
- Giá trị nghiệm thu mỗi đợt bằng 0,6% giá trị phần xây lắp mà Chủ Đầu Tư nghiệm thu cho Bên A.
- Bên B sẽ được thanh toán 100% giá trị khối lượng thực hiện từng đợt sau khi đã trừ các khoản tiền khấu trừ và giữ lại. Các khoản tiền khấu trừ và giữ lại bao gồm:
 - + Thu hồi tiền tạm ứng;
 - + Giữ lại chờ quyết toán: 5% giá trị thanh toán các đợt;
 - + Các khoản phạt theo quy định Hợp đồng: Phạt chậm tiến độ, vi phạm về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và các khoản phạt khác (nếu có);
 - + Các khoản khấu trừ khác có liên quan.
- Hồ sơ thanh toán bao gồm:
 - + Giấy đề nghị thanh toán: 01 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Bảng xác nhận giá trị thanh toán theo mẫu Bên A: 05 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Biên bản bàn giao kết quả thí nghiệm (đính kèm danh mục): 05 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Thời gian thanh toán: trong vòng 14 ngày kể từ khi bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ Đầu Tư và hồ sơ thanh toán đầy đủ, hợp lệ của bên B.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền áp dụng để thanh toán: Tiền Việt Nam.

Điều 11. Điều chỉnh giá trị Hợp đồng

- Đối với những công việc phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất giá trị hợp đồng bổ sung sẽ được tính bằng 0,6% giá trị xây lắp phát sinh được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Không điều chỉnh giá trị hợp đồng khi tiến độ hợp đồng chính kéo dài (Khi hợp đồng chính được Chủ đầu tư gia hạn tiến độ thì Bên B vẫn phải có trách nhiệm thực hiện hết Hợp đồng đã ký và không được tính chi phí phát sinh do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng).

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A

12.1. Quyền của Bên A:

- Sở hữu và sử dụng sản phẩm Bên B giao nộp theo Hợp đồng.
- Kiểm tra công việc thí nghiệm của Bên B nếu thấy cần thiết.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung khối lượng do lỗi Bên B gây ra.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B khi Bên B vi phạm hợp đồng.
- Giảm trừ trực tiếp số tiền từ tổng số tiền thanh toán mà Bên B được nhận đối với các khoản nợ hoặc phạt Hợp đồng, khoản khấu trừ hợp lý nào khác trong các đợt thanh toán của Bên B.

12.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế, vật tư (nếu có) và các tài liệu có liên quan đến công việc thực hiện;
- Hỗ trợ Bên B phối hợp với Tư vấn, Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện công tác thí nghiệm. Thông báo thời gian tiến hành lấy mẫu thí nghiệm hoặc thí nghiệm tại hiện trường cho bên B.
- Cử cán bộ thường xuyên giám sát, hỗ trợ Bên B trong suốt quá trình thực hiện dự án.
- Trong quá trình thực hiện, Bên A kịp thời cùng Bên B giải quyết các công việc liên quan nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.
- Thanh toán cho bên B theo tiến độ thanh toán của Hợp đồng.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

13.1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc thực hiện.
- Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.
- Đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên A khi Bên A vi phạm hợp đồng.

13.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Thực hiện công tác thí nghiệm tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết;
- Phải bố trí đủ nhân lực đủ điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng theo quy định hiện hành;

- Bên B có trách nhiệm thành lập và vận hành phòng thí nghiệm hiện trường đáp ứng theo đúng yêu cầu của dự án.
- Thực hiện công việc theo tiến độ yêu cầu của Bên A được Tư vấn và Chủ đầu tư phê duyệt. Thời gian xuất kết quả thí nghiệm tối đa trong vòng 5 ngày làm việc;
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm do mình thực hiện trước Bên A, Chủ đầu tư và pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam;
- Giao hồ sơ đúng tiến độ, đủ số lượng theo yêu cầu của Bên A;
- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải đệ trình cho Bên A chấp thuận bộ máy vận hành phòng thí nghiệm, đề cương thí nghiệm; kế hoạch đảm bảo chất lượng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường của mình theo đúng yêu cầu của dự án;
- Thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Bên B;

Điều 14. An toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ

- 14.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của Pháp luật;
- 14.2. Bên B phải tuyệt đối tuân theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của Ban điều hành dự án Bên A để đảm bảo an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ khi thực hiện các công việc tại công trường của dự án.

Điều 15. Điện, nước và an ninh công trường

15.1. Điện, nước trên công trường:

- Bên B có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ công việc theo hợp đồng. Bên B phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ.
- Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Nhà cung cấp trên cơ sở số lượng tiêu thụ hàng tháng.

15.2. An ninh công trường:

Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:

- Bên B phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;
- Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Bên B, của Bên A, Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư và những người khác do Bên A thông báo cho Bên B biết.

Điều 16. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng

16.1. Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A:

- Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo yêu cầu Bên B phải thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể;
- Bên A quyết định ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng khi Bên B không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và tiến độ theo quy định Hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan;

- Trước khi tạm dừng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B không ít hơn 03 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do tạm ngừng.

16.2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

16.2.1. Bên A được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B:

- a) Không thực hiện theo bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc không thực hiện theo một thông báo theo khoản 16.1 của Hợp đồng này [Tạm ngừng thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên A];
- b) Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- c) Không có lý do chính đáng mà 15 (mười lăm) ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;
- d) Giao thầu phụ toàn bộ công việc hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A;
- e) Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

16.2.2. Xử lý khi chấm dứt Hợp đồng:

- Khi thực hiện chấm dứt hợp đồng theo Khoản 16.2.1 Điều này, Bên A có thể, bằng cách thông báo cho Bên B trước 05 ngày, chấm dứt Hợp đồng và trục xuất Bên B ra khỏi công trường. Bên A có quyền chỉ định nhà thầu khác thực hiện toàn bộ phần khối lượng công việc còn lại của hợp đồng và phạt vi phạm tiến độ đối với bên B. Các thiệt hại về kinh tế trong trường hợp này, kể cả thiệt hại do việc thay đổi đơn giá giao cho Nhà thầu mới sẽ do Bên B chịu.
- Riêng trường hợp (e) Khoản 16.2.1 Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức.
- Sự lựa chọn của Bên A trong việc quyết định chấm dứt Hợp đồng sẽ không được làm ảnh hưởng đến các nghĩa vụ và quyền lợi khác của Bên B theo Hợp đồng;
- Bên B phải rời công trường và chuyển các vật tư, vật liệu cần thiết, các tài liệu của Bên B và các hồ sơ khác của Bên B cho Bên A;
- Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể hoàn thành công trình và sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện hoặc do đại diện Bên B thực hiện;
- Sau khi Bên B nhận được thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải ngay lập tức sắp xếp giải thể để bàn giao mặt bằng cho Bên A (bao gồm cả thanh thải nếu có); rủi ro và chi phí cho việc này sẽ do Bên B chịu. Tuy nhiên, nếu đến lúc này mà Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào thì Bên A được quyền bán chúng để lấy lại tiền, số tiền dư ra sẽ được trả cho Bên B.

16.3. Tạm ngừng, chấm dứt thực hiện công việc của Hợp đồng bởi Bên B:

- Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng vượt quá 30 ngày, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A không muộn hơn 30 ngày, sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi và cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng.
- Nếu Bên B không nhận được số tiền thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán Hợp lệ, trừ khi có lý do chính đáng Bên B được quyền chấm dứt Hợp đồng.
- Bên B có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng nếu Bên A cắt giảm khối lượng công việc trong hợp đồng đã ký kết mà không có lý do chính đáng, không thông báo cho Bên B bằng văn bản. Trước khi tạm dừng, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A không ít hơn 03 ngày và trong thông báo sẽ nêu rõ lý do.

16.4. Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng:

Sau khi thông báo chấm dứt Hợp đồng theo khoản 16.2 của Hợp đồng này [Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A] có hiệu lực, Bên A có thể:

- a) Không thanh toán thêm cho Bên B cho đến khi Bên A xác định được các thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B và việc Bên A phải thay đổi đơn vị thực hiện công việc còn lại của Bên B;
- b) Sau khi đã thu hồi lại từ các mất mát, thiệt hại, các khoản nợ và các chi phí thêm, Bên A sẽ thanh toán phần tiền cân đối còn lại cho Bên B.

Điều 17. Phạt vi phạm hợp đồng

17.1. Bên B vi phạm do không hoàn thành đủ số lượng sản phẩm hoặc chất lượng sản phẩm không đạt quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng. Nếu công việc nói trên bị chậm trễ sau khi được thông báo đến Bên B 03 lần bằng văn bản, Bên A có quyền mời đơn vị khác vào thực hiện và khấu trừ vào khối lượng thanh toán cho Bên B trên cơ sở giá trị ký với đơn vị khác để thực hiện công việc. Các thiệt hại về kinh tế trong trường hợp này, kể cả thiệt hại do việc thay đổi đơn giá giao cho Nhà thầu mới sẽ do Bên B chịu.

17.2. Bên B phải đảm bảo tiến độ theo hợp đồng. Nếu chậm tiến độ không có lý do chính đáng thì khoảng thời gian và mức phạt 0,1% (không phẩy một phần trăm) Giá trị Hợp đồng tương ứng cho mỗi ngày chậm trễ và Tổng giá trị phạt trễ tiến độ không vượt quá 12% (mười hai phần trăm) Giá trị Hợp đồng.

Điều 18. Quyết toán và Thanh lý hợp đồng

18.1. Quyết toán hợp đồng:

- Sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ các công tác thí nghiệm theo trách nhiệm của hợp đồng, bàn giao đầy đủ kết quả thí nghiệm. Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị quyết toán hợp đồng cho Bên B sau khi đã trừ các khoản tiền khấu trừ và giữ lại. Các khoản tiền khấu trừ và giữ lại bao gồm:

- + Các khoản phạt theo quy định hợp đồng (nếu có);
- + Các khấu trừ khác có liên quan.

Kull

- Giá trị quyết toán hợp đồng bằng 0,6% (không phải sáu phần trăm) giá trị quyết toán phần xây lắp mà Bên A được Chủ Đầu Tư phê duyệt.
- Hồ sơ quyết toán gồm:
 - + Công văn đề nghị thanh toán, quyết toán: 01 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Bảng xác nhận giá trị quyết toán theo mẫu Bên A: 05 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Biên bản xác nhận bàn giao hồ sơ thí nghiệm: 05 bản gốc (ký và đóng dấu).
 - + Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng.
 - + Hoá đơn giá trị gia tăng.

18.2. Thanh lý hợp đồng:

- Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp sau:
 - + Các bên đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng;
 - + Hợp đồng xây dựng bị chấm dứt hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.
- Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày các bên tham gia hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo khoản 16.2 Điều 16 của Hợp đồng.

Điều 19. Khiếu nại và xử lý các tranh chấp

19.1. Khiếu nại

- Khiếu nại trong quá trình thực hiện hợp đồng xây dựng được hiểu là khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện đúng nội dung hợp đồng đã ký. Khi đó, bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này.
- Khi một bên khiếu nại bên kia thì phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ những nội dung khiếu nại.
- Trong vòng năm mươi sáu (56) ngày kể từ khi nảy sinh vấn đề một bên thực hiện hợp đồng không phù hợp với các thỏa thuận đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.
- Trong vòng hai mươi tám (28) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký, nếu những căn cứ và dẫn chứng không thuyết phục, không hợp lý thì phải chấp thuận với những khiếu nại của bên kia. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.
- Các khiếu nại của mỗi bên phải được gửi đến đúng địa chỉ giao dịch hoặc địa chỉ trao đổi thông tin mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Các khiếu nại không được giải quyết bởi các bên tham gia hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định tại khoản 19.2 điều này

19.2. Xử lý các tranh chấp:

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải;
- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 21 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên cấp có thẩm quyền để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp báo cáo lên cấp có thẩm quyền cũng không giải quyết được các bên có thể đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên;
- Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 20. Điều khoản chung

- 20.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
- 20.2. Những điều khoản không được đề cập trong hợp đồng này sẽ được tham chiếu và áp dụng theo quy định trong Hợp đồng chính.
- 20.3. Hai Bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này;
- 20.4. Các sửa đổi, bổ sung hợp đồng; các chi phí khác (nếu có) sẽ được các Bên thỏa thuận, quy định cụ thể tại Phụ lục hợp đồng.
- 20.5. Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bộ, Bên B giữ 03 bộ. *khul*

ĐẠI DIỆN BÊN A



**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Hoàng Trung Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kiên

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 09 /2023/HĐKT

(V/v: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình)

Các căn cứ để ký hợp đồng:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Căn cứ hợp đồng xây lắp số 196/HĐ-BHTĐT ngày 23/12/2022 giữa Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng đô thị và Liên danh Tổng công ty xây dựng số 1 – CTCP, công ty TNHH Xây dựng và khảo sát công trình Thành Tuấn, công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thới Bình, công ty CP ĐTPT Xây dựng Nguyễn Lê, công ty CPXD Quang Đại Việt về việc thi công xây lắp Gói thầu XL-08: Đoạn từ Chợ Cầu đến cầu Trường Đại (K20+700 – Km23+100, L=2400m) thuộc Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn);

-, Căn cứ vào nhu cầu hai bên

Hôm nay, ngày 16 / 06 /2023 tại Văn phòng Công ty CP Tư vấn Kiểm định Xây dựng Thành Long, chúng tôi gồm: 

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QUANG ĐẠI VIỆT

Đại diện : Ông Nguyễn Thanh Thủy Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 244G Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0236.3668568 Fax: 0236.3668568
Tài khoản : 115646666666 Ngân hàng Thương mại CP Công thương Việt
Nam (VIETINBANK), chi nhánh Đà Nẵng.
Mã số thuế : 0400645531

Bên B: CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

Đại diện : Ông Nguyễn Trọng Hiền Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5 – Tp.HCM
Phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 – Tp. HCM
Điện thoại : 028. 36671247 Fax: 028. 36671247
Tài khoản : 17129902 tại Ngân hàng ACE Bank Chi nhánh Sài Gòn
Mã số thuế : 0304 192 261

*Các bên tại đây thống nhất ký Hợp đồng kinh tế về việc Thí nghiệm kiểm tra
chất lượng vật liệu và chất lượng công trình với những tiêu chuẩn sau:*

Điều 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ sau đây được áp dụng thống nhất trong Hợp đồng này, trừ khi
ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác:

- 1.1 "Bên A" hoặc "Bên giao thầu" là Công ty CP Xây Dựng Quang Đại Việt;
- 1.2. "Bên B" hoặc "Bên nhận thầu" là Công ty CP Tư vấn - Kiểm định xây dựng
Thành Long;
- 1.3. "Bên" là Bên A hoặc Bên B tùy theo ngữ cảnh;
- 1.4. "Dự án" là Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương
- Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình
Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn);
- 1.5. Gói thầu là: "Gói thầu XL-08: Đoạn từ Chợ Cầu đến cầu Trường Đại
(K20+700 – Km23+100, L=2400m)";
- 1.6. Giá trị xây lắp của gói thầu: Là giá trị phân xây lắp tạm tính thuộc trách nhiệm
thi công của Công ty CP Xây Dựng Quang Đại Việt, không bao gồm chi phí các hạng
mục thăm bêtông nhựa, cây xanh, điện chiếu sáng và tổ chức giao thông (có bảng tổng
hợp giá trị đính kèm);
- 1.7. "Hợp đồng" là toàn bộ Hợp đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp đồng (theo
quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng này);
- 1.8. "Công trường" là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thí nghiệm kiểm tra chất
lượng công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong Hợp đồng;

1.9. "Thời hạn hoàn thành" là thời gian để hoàn thành công việc theo Điều 6, được tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc từ ngày có thông báo chính thức bắt đầu công việc của Bên A tùy theo điều khoản Hợp đồng;

1.10. "Cơ quan có thẩm quyền" là các cơ quan Nhà nước hoặc đơn vị được Nhà nước giao, có thẩm quyền phê duyệt và/hoặc thông qua Dự án và các công việc liên quan tới Dự án;

1.11. "Ngày" được hiểu là ngày dương lịch và "tháng" được hiểu là tháng dương lịch;

1.12. "Luật" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.13. "Văn bản chấp thuận" là thể hiện sự chấp thuận chính thức của Bên A bằng văn bản về bất kỳ ghi nhớ hoặc thỏa thuận nào giữa hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

1.14. "Phụ lục Hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong Hợp đồng, và/hoặc sửa đổi bổ sung một một số điều khoản của Hợp đồng trong quá trình thực hiện được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng;

1.15. "Công việc" được hiểu là các công việc, dịch vụ do Bên B thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này;

1.16. Các thuật ngữ khác không đề cập tại Điều này được hiểu là sử dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CÁC THỨ TỰ ƯU TIÊN

2.1. Hồ sơ Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng, bao gồm các cấu cấu ký kết Hợp đồng, điều khoản và điều kiện của Hợp đồng cùng các tài liệu sau:

- Văn bản Hợp đồng này,
- Các Phụ lục Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung sau khi ký văn bản này (nếu có và văn bản được ban hành muộn nhất sẽ là văn bản có thứ tự ưu tiên áp dụng cao nhất);

2.2. Thứ tự ưu tiên của tài liệu: Nguyên tắc các tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp các Bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên sẽ được quy định theo thứ tự sắp xếp tại Khoản 2.1 Điều này.

Điều 3. CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Bất cứ điểm nào trong khi điều kiện này quy định đề đưa ra hoặc ban hành văn bản chấp thuận, chứng chỉ, tán thành, quyết định, thông báo và yêu cầu thì các cách thông tin sẽ được quy định như sau:

3.1. Bằng văn bản và chuyển tay (theo giấy biên nhận), gửi bằng đường bưu điện, fax hoặc email;

3.2. Được gửi, chuyển đến địa chỉ để thông tin được với người nhận:

3.3. Nếu người nhận thông báo một địa chỉ khác thì sau đó thông tin phải được chuyển theo địa chỉ mới;

3.4. Nếu người nhận không thông báo một địa chỉ khác thì thông tin có thể được gửi khi một địa chỉ đã đăng ký trong Hợp đồng này;

3.5. Những văn bản phê duyệt, chứng chỉ, tán thành và quyết định không được bị cản giữ lại hoặc bị làm chậm trễ mà không có lý do chính đáng. Khi một giấy chứng chỉ được cấp cho một Bên, người cấp giấy chứng chỉ đó phải gửi một bản sao cho Bên kia;

3.6. Bất kỳ thông báo hoặc yêu cầu nào của một Bên cho Bên kia sẽ được gửi tới các địa chỉ tương ứng của các Bên được quy định dưới đây:

Bên A:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QUANG ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 244G, Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại liên hệ: Ông Trần Quốc Đạt (Chỉ huy trưởng gói thầu): Số điện thoại: 0912.688.560

Bên B:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

Địa chỉ trụ sở: 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng thí nghiệm: 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 - Tp. HCM

Điện thoại: 028.36671247 4 Fax: 028.36671247

3.7. Thông báo được coi là đã nhận tại thời điểm:

- Vào ngày chuyển thông báo nếu chuyển trực tiếp;
- Ba (3) ngày sau khi gửi nếu gửi theo đường bưu điện, không tính ngày gửi, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ,

Tại thời điểm gửi fax nếu chuyển fax trước 4 giờ chiều trong ngày làm việc; trong các trường hợp khác, do tính là ngày làm việc tiếp theo; hoặc

Ngay khi ghi thư điện tử nếu gửi bằng thư điện tử giờ làm việc trong các trường hợp khác, được tính tại thời điểm đầu giờ làm việc của ngày làm việc tiếp theo.

Điều 4. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác “Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình” Gói thầu XL-08: Đoạn từ cầu Chợ Cầu đến cầu Trường Đại (K20+700 ÷ K23+100, L=2.400m); Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn). Bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:

4.1. Lập đề cương công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt;

4.2. Thực hiện toàn bộ các công tác “Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình” phần thi công xây lắp do Công ty Cổ phần xây dựng

Quang Đại Việt thực hiện tại gói thầu Gói thầu XL-08: Đoạn từ cầu Chợ Cầu đến cầu Trường Đại (K20+700 ÷ K23+100, L=2.400m).

4.3. Tất cả các hạng mục như thảm bê tông nhựa, điện chiếu sáng, cây xanh, tổ chức giao thông và các hạng mục khác thuộc phạm vi nhà thầu phụ thi công thực hiện thì Bên A có trách nhiệm giới thiệu đến Bên B. Bên B tự thỏa thuận giá với Nhà thầu phụ của Bên A.

4.4. Điều chỉnh công việc: Khối lượng công việc nêu tại mục 4.1 đến mục 4.3 có thể được điều chỉnh bởi Bên A khi có một hoặc các yếu tố sau:

4.5. Khối lượng công việc trong hợp đồng thay đổi;

4.6. Thiết kế kỹ thuật của gói thầu thay đổi được Chủ đầu tư hoặc Tư vấn chấp thuận;

4.7. Theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc Tư vấn;

4.8. Trong các trường hợp khác mà Bên A thấy cần thiết để đảm bảo chất lượng hoặc đẩy nhanh tiến độ của gói thầu.

Điều 5. CHẤT LƯỢNG, CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO HỢP ĐỒNG

5.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng: Chất lượng sản phẩm Hợp đồng phải tuân thủ theo các quy định của Luật xây dựng hiện hành, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và đáp ứng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Dự án, quy trình quy phạm và quy định hiện hành của Nhà nước, của ngành về công tác thí nghiệm thi công xây dựng công trình.

5.2. Hồ sơ tài liệu giao cho Bên A: Là toàn bộ hồ sơ, tài liệu, báo cáo kết quả thí nghiệm và các tài liệu liên quan theo quy định.

5.3. Xuất hồ sơ, kết quả thí nghiệm theo yêu cầu của chủ đầu tư, số lượng hồ sơ sản phẩm của hợp đồng bao gồm 07 bộ hồ sơ gốc có đóng dấu IAS và dấu pháp nhân của công ty.

Điều 6. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

6.1. Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

6.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực từ ngày khởi công đến khi công trình hoàn thành.

6.3. Trông vòng 7 ngày kể từ ngày hoàn thành bất kỳ công tác thí nghiệm nào theo Hợp đồng. Bên B phải giao nộp đủ cho Bên A số lượng, chất lượng Hồ sơ kết quả thí nghiệm theo Điều 5 Hợp đồng này. 

Điều 7. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

7.1. Giá hợp đồng tạm tính là:

TT	Hạng mục công việc	Giá trị xây lắp (Tạm tính VNĐ)	Tỷ lệ thí nghiệm	Thành tiền (VNĐ)
1	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình Góí thầu XL-08: Đoạn từ cầu Chợ Cầu đến cầu Trường Đại (K20+700 ÷ K23+100, L=2.400m).	74.156.674.188	0,5%	370.783.371
Tổng cộng (Làm tròn)				370.783.000

(Bảng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng./.).

- Giá trị hợp đồng là tạm tính. Giá trị của Hợp đồng này bằng giá trị thanh quyết toán phần xây lắp của Bên A được Chủ đầu tư chấp thuận nhân với tỷ lệ Hợp đồng (0.5% giá trị cho các hạng mục xây lắp được thanh toán).

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí: Chi phí vận chuyển, di chuyển thiết bị. Chi phí nguyên vật liệu, máy móc thi công, nhân công. Chi phí thí nghiệm. Các loại thuế, lợi nhuận, thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thành lập phòng thí nghiệm hiện trường. Chi phí để tạo nguồn điện phục vụ thi công. Chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Chi phí bảo hiểm cho nhân sự, thiết bị của bên B. Chi phí lập đề cương phương án thí nghiệm. Chi phí lập báo cáo kết quả thí nghiệm, Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo. Các chi phí khác theo quy định của pháp luật và bao gồm nhưng không giới hạn các loại chi phí khác liên quan để có thể thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm, kiểm tra chất lượng công trình theo yêu cầu của dự án;

- Chi phí thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu công việc, hạng mục công trình, giai đoạn tại hiện trường, bàn giao;

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10%;

- Khi giá trị xây lắp của công trình thay đổi do phát sinh khối lượng hoặc điều chỉnh giá thì phần giá trị thí nghiệm cũng sẽ được điều chỉnh đúng bằng tỷ lệ trên (0,5%);

7.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm;

Điều 8. TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG.

8.1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

8.2. Bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

8.3. Thanh toán:

- Thời gian thanh toán: trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được tiền từ Chủ đầu tư theo từng đợt thanh toán và nhận được hồ sơ thanh toán của Bên B đầy đủ, hợp lệ đã được Bên A xác nhận;

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 90% giá trị khối lượng nghiệm thu theo các đợt tương ứng với các đợt thanh toán mà Chủ đầu tư xác nhận cho Bên A. 10% giá trị còn lại là giá trị giữ lại sẽ được thanh toán khi quyết toán hợp đồng.

- Sau khi công trình nghiệm thu hoàn thành, hai bên sẽ quyết toán và thanh lý hợp đồng.

- Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tính giá trị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- Hóa đơn Giá trị gia tăng;

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

9.1. Cung cấp cho Bên B các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu đó;

9.2. Cung cấp cho Bên B 01 bộ bản chụp hồ sơ thanh toán tương ứng từng đợt giữa Bên A và Chủ đầu tư để Bên B có cơ sở làm thủ tục thanh toán theo hợp đồng;

9.3. Thông báo thời gian công tác yêu cầu thí nghiệm đến Bên B trước thời điểm yêu cầu thí nghiệm là 24 giờ;

9.4. Bên A sẽ xem xét các đề trình, yêu cầu của Bên B liên quan đến công việc và phê duyệt, hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bên B;

9.5. Cử cán bộ kỹ thuật giám sát và cung cấp các thông tin liên quan và phù hợp cho bên B trong quá trình thí nghiệm;

9.6. Bên A có quyền kiểm tra, giám sát, đơn đốc Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

9.7. Xử lý kịp thời những đề xuất của Bên B;

- Thanh toán kinh phí thí nghiệm cho Bên B theo đúng Điều 8 của hợp đồng;

- Phối hợp với bên B tổ chức đúc mẫu, bảo quản và bảo dưỡng mẫu;

- Bên A hỗ trợ bên B các phương tiện để phục vụ công tác thí nghiệm tại hiện trường đối với các loại thiết bị bên A có sẵn và có thể huy động được trong phạm vi phù hợp.

9.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1. Công tác thí nghiệm phải đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành xây dựng của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, đúng với quy định kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật của dự án, phù hợp với tiến độ của Bên A và tiến độ chung của toàn dự án.

10.2. Bên B phải lập Đề cương thí nghiệm trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt trước khi thực hiện; Thực hiện các công việc đúng theo đề cương thí nghiệm đã được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt;

10.3. Bên B phải có Phòng thí nghiệm đặt tại công trường của Dự án với đầy đủ máy móc, trang thiết bị đảm bảo phục vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình được Chủ đầu tư chấp thuận;

10.4. Bên B phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với tất cả các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi Bên B phải do các nhân sự có đủ trình độ và năng lực theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu của Dự án. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về chi phí và pháp lý cho những thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu;

10.5. Bên B phải thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng. Bên B phải luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc Cung cấp dịch vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng công trình theo Hợp đồng này cho Bên A;

10.6. Bên B có trách nhiệm quản lý, thường xuyên giám sát, đơn đốc các Nhà thầu phụ Bên A tuân thủ Đề cương thí nghiệm được duyệt và các quy định hiện hành có liên quan;

10.7. Bên B phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, đủ năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Bên A ấn định (kể cả ngày nghỉ, để không làm ảnh hưởng tới công tác nghiệm thu thanh toán của bên A) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình;

10.8. Bên B phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với pháp luật;

10.9. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định, .. với số lượng theo yêu cầu của Bên A,

10.10. Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A trong quá trình thực hiện các công việc của mình;

10.11. Bên B phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

10.12. Bên B phải bảo vệ lợi ích, quyền lợi hợp pháp của Bên A trong quá trình thực hiện công việc của mình;

10.13. Bên B phải tự chịu trách nhiệm về nơi ăn, chốn ở, phương tiện đi lại, trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu dự án cho cán bộ kỹ thuật và công nhân tham gia dự án trong quá trình thực hiện hợp đồng;

10.14. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về quan hệ giao dịch, thực hiện các công việc và thanh quyết toán Hợp đồng với Bên A;

10.15. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;

10.16. Bên B phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Bên A trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;

10.17. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế,...

10.18. Bên B phải thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bên A về tình hình triển khai công việc và các khó khăn vướng mắc (nếu có) để giải quyết;

10.19. Bên B có trách nhiệm phúc đáp bằng văn bản hoặc thư điện tử các yêu cầu hoặc đề nghị của Bên A trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị của Bên A;

10.20. Nhân sự của Bên B:

- Bên B phải cử người có đủ trình độ và năng lực làm đại diện và điều hành công việc theo Hợp đồng;

- Nhân sự của Bên B phải có đủ trình độ và năng lực chuyên môn, có chứng chỉ hành nghề theo quy định và phải được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Bên A chấp thuận trước khi thực hiện; Bên B không được thay đổi bất kỳ nhân sự nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Bên A,

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế bất kỳ nhân sự nào nếu người đó được cho là yếu kém hoặc không đủ trình độ và năng lực, thiếu sự cẩn trọng và trách nhiệm trong công việc. Khi đó, Bên B phải cử người khác có trình độ và năng lực tương đương thay thế trong vòng 02 ngày khi nhận được yêu cầu của Bên A. Chi phí thay thế nhân sự sẽ do Bên B chịu và trong trường hợp này Bên B không được trì hoãn công việc của mình; Trước khi thay đổi nhân sự, Bên B phải có văn bản trình Bên A trước 02 ngày để Bên A xem xét, chấp thuận;

Hoạt động của Bên B trên công trường:

- Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường của mình.

- Bên B phải phối hợp với Bên A để đảm bảo rằng không có sự cản trở hay gián đoạn nào của Bên B gây ra trong quá trình thi công của Bên A.

10.22. Đường đi và phương tiện:

- Bên B không được làm hư hỏng đường hoặc cầu trên công trường.

- Bên B phải cung cấp các biển hiệu hoặc biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép các cơ quan hữu trách liên quan (nếu có).

- Bên B phải chịu mọi chi phí và trách nhiệm do các rủi ro gây ra trong quá trình chuyên chở thiết bị, máy móc thí nghiệm của Bên B đến công trường và ngược lại từ công trường đi nơi khác.

10.23. Bên B không được cung cấp kết quả thí nghiệm của dự án cho các cá nhân hoặc các tổ chức khác khi chưa được sự đồng ý của bên A; Phối hợp với bên A bảo vệ, giải trình nội dung các sản phẩm tư vấn với các cơ quan chức năng khi được yêu cầu;

10.24. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. AN TOÀN LAO ĐỘNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

11.1. An toàn lao động:

- Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người lao động thực hiện công tác thí nghiệm trên công trường xây dựng;

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn;

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định và có giấy chứng nhận theo quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động đặc thù theo quy định;

- Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị, bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động;

- Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo bên A, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B gây ra;

11.2. Bảo vệ môi trường:

- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trên công trường. Trường hợp Bên B không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A có quyền tạm ngừng công việc và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Bên B để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

11.3. Phòng chống cháy nổ:

Bên B phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ;

Điều 12. ĐIỆN, NƯỚC VÀ AN NINH CÔNG TRƯỜNG

12.1. Điện, nước trên công trường:

Bên B phải tự chịu trách nhiệm cung cấp, quản lý, thanh toán điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần tại công trường để hoàn thành các nội dung công việc theo Hợp đồng;

12.2. An ninh công trường:

Bên B phải chủ động bố trí lực lượng đảm bảo công tác an ninh trong phạm vi công trường do mình phụ trách.

Điều 13. BẢN QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

13.1. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu của Bên B để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Bên B;

13.2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào;

13.3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 14. BẢO MẬT

14.1. Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

14.2. Bất cứ thông tin liên quan đến Hợp đồng do Bên A cung cấp hoặc truyền đạt cho Bên B đều phải được xem là thông tin mật và nếu không có sự chấp thuận trước của Bên A, thì Bên B không được tiết lộ, hoặc công bố hoặc sử dụng cho các mục đích khác ngoài thực hiện Hợp đồng;

14.3. Bên B phải duy trì nghĩa vụ của mình theo Điều khoản này trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt Hợp đồng;

14.4. Mọi sự vi phạm liên quan tới bảo mật sẽ được coi là căn cứ chấm dứt Hợp đồng, phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 15. BẢO HIỂM

Bên B phải mua các loại bảo hiểm theo quy định: Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm cho nhân sự, thiết bị của bên B và các bảo hiểm khác liên quan ...

Điều 16. RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

16.1. Bất khả kháng:

- Là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường, ngoài khả năng kiểm soát của một Bên, Bên đó không thể lường trước lại thời điểm khi ký kết Hợp đồng. Đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý.

- Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thỏa mãn các điều kiện ở trên: Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa theo nội dung của hợp đồng này;

- Các Bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra;

16.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng:

- Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất; Bên bị ảnh hưởng thông báo cho Bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng;

- Sau khi thông báo và nhận được thông báo, các Bên sẽ trao đổi để thống nhất miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ;

- Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ Bên nào cho Bên kia theo Hợp đồng;

- Mỗi Bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng;

16.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng;

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng, các bên sẽ thỏa thuận và thống nhất cách giải quyết;

- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các Bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình;

16.4. Chấm dứt Hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ, Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho Bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 07 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo;

- Bên B sẽ được thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía Bên A nghiệm thu;

16.5. Nghĩa vụ thực hiện theo quy định của pháp luật:

- Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh Hợp đồng, mà các Bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng, trên cơ sở thông báo của

Bên này cho Bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì: Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể Bên nào;

- Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 50 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc). Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành ngay công việc bình thường theo hợp đồng;

16.6. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng;

Điều 17. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

17.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B gây ra trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản nhắc nhở từ Bên A.

- Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều “Thời gian, tiến độ thực hiện” của Hợp đồng. Hoặc thời gian 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.

- Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại “Điều khoản tranh chấp”;

- Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A;

- Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16;

- Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc trong Hợp đồng. Bên A và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có;

17.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B:

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Sau 50 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A. Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều

“Thưởng phạt Hợp đồng” sau 50 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

- Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều “Khiếu nại tranh chấp”;

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều “Rủi ro bất khả kháng”;

- Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự với các hành động hoặc sự kiện đó;

17.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp;

17.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng giảm tới đa mức chi phí;

17.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều “Tạm ứng và thanh toán hợp đồng” cho các công việc đã thực hiện và được nghiệm thu trước ngày chấm dứt có hiệu lực;

Điều 18. THƯỞNG, PHẠT HỢP ĐỒNG

18.1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

18.2. Trong trường hợp Bên B thực hiện công tác thí nghiệm bị chậm tiến độ theo yêu cầu (bao gồm cả chậm bàn giao kết quả thí nghiệm) thì Bên B chịu phạt với số tiền bằng 0,3% giá trị phần việc bị chậm/1 ngày chậm, nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm;

Điều 19. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

19.1. Hợp đồng này được giải thích và áp dụng theo Pháp luật Việt Nam;

19.2. Các Bên cam chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng làm cơ sở cho việc thực hiện các bước tiếp theo. Mọi tranh chấp phát sinh từ, và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng hòa giải;

19.3. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo Hợp đồng, thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án dân sự thành phố Đà Nẵng. Mọi chi phí phát sinh theo khoản này sẽ do Bên thua kiện chịu.

Điều 20. QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

20.1. Quyết toán Hợp đồng:

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc thí nghiệm theo Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A toàn bộ tài liệu quyết toán hợp đồng theo quy định;

- Bên B phải chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu quyết toán cũng như các hồ sơ, hoá đơn, tài liệu chứng minh, giải trình bổ sung và các tài liệu khác cung cấp cho Bên A;

- Bên B phải có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong việc giải trình Hồ sơ quyết toán Hợp đồng khi Thanh tra, Kiểm toán và trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành;

20.2. Thanh lý Hợp đồng:

- Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng;

Điều 21. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

21.1. Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Hợp đồng này có thể được điều chỉnh, bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng nhưng chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của cả hai Bên;

21.2. Nếu bất cứ điều, khoản nào của bản Hợp đồng này được bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào tuyên bố vô hiệu, những điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên hiệu lực thực hiện đầy đủ. Nếu điều khoản nào của Hợp đồng vượt quá phạm vi pháp luật cho phép thì sẽ có hiệu lực ở mức tối đa pháp luật cho phép;

21.3. Việc một Bên không thực hiện hoặc chậm thực hiện đối với bất kỳ quyền nào của mình, kể cả quyền khiếu nại, sẽ không được coi là sự từ bỏ các quyền đó. Việc một Bên thực hiện riêng rẽ hoặc một phần bất kỳ quyền nào sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp đồng;

21.4. Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng;

21.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung thì các bên phải thông báo cho nhau và chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của hai bên. Không bên nào được tự ý sửa đổi các điều khoản của hợp đồng đã ký kết;

21.6. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực từ ngày ký đến ngày thanh lý.



ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Chử



ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- ♦♦♦ ---

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 10 /2023/HĐKT

(V/v: *Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình*)

Các căn cứ để ký hợp đồng:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7;
- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Thông tư 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;
- Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 197/HĐ-BHTĐT ngày 23/12/2022 giữa Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng đô thị và Liên danh Công ty TNHH Xây dựng và Khảo sát công trình Thanh Tuấn, Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng, Công ty Cổ phần Đại Thiên Trường, Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng giao thông thủy lợi Hà Nội, Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Nam 18 E&C, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Thới Bình, Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại 559, Công ty Cổ phần công trình Giao thông Công Chánh, Công ty Cổ phần Xây dựng 201, Công ty Cổ phần Xây dựng Đê kè và Phát triển Nông thôn Hải dương, Công ty Cổ phần Xây dựng Quang Đại Việt về việc thi công xây dựng **Gói thầu XL-09: Đoạn từ cầu Trường Đại đến sông Sài Gòn (K23+100 – Km31+464, L=8.364m, bờ hữu); thuộc Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình**

Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn); địa điểm: Quận 12, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Tân Bình, quận Gò Vấp, quận Bình Thạnh và huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ vào nhu cầu hai bên.

Hôm nay, ngày 20.. / 3.. /2023 tại Văn phòng Công ty CP Tư vấn Kiểm định Xây dựng Thành Long, chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QUANG ĐẠI VIỆT

Đại diện : Ông **Nguyễn Thanh Thủy** Chức vụ: **Giám đốc**
Địa chỉ : Số 244G Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại : 0236.3668568 Fax: 0236.3668568
Tài khoản : 00381586666 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Đà Nẵng.
Mã số thuế : 0400645531

Bên B: CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

Đại diện : Ông **Nguyễn Trọng Hiền** Chức vụ: **Giám Đốc**
Địa chỉ : 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5 – TP.HCM
Phòng thí nghiệm : 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 – Tp. HCM
Điện thoại : 028. 36671247 Fax: 028. 36671247
Tài khoản : 17129909 tại Ngân hàng ACB - Chi nhánh Sài Gòn
Mã số thuế : 0304 192 261

Các bên tại đây thống nhất ký Hợp đồng kinh tế về việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng công trình với những điều khoản sau:

Điều 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Các từ và cụm từ sau đây được áp dụng thống nhất trong Hợp đồng này, trừ khi ngữ cảnh đòi hỏi diễn đạt rõ một ý nghĩa khác:

1.1 "Bên A" hoặc "Bên giao thầu" là Công ty CP Xây Dựng Quang Đại Việt;

1.2. "Bên B" hoặc "Bên nhận thầu" là Công ty CP Tư vấn – Kiểm định xây dựng Thành Long;

1.3. "Bên" là Bên A hoặc Bên B tùy theo ngữ cảnh;

1.4. "Dự án" là Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn);

1.5. Gói thầu là: "Gói thầu **XL-09: Đoạn từ cầu Trường Đại đến sông Sài Gòn (K23+100 – Km31+464, L=8.364m, bờ hữu);**

1.6. Giá trị xây lắp của gói thầu: Là giá trị phần xây lắp tạm tính thuộc trách nhiệm thi công của Công ty CP Xây Dựng Quang Đại Việt, không bao gồm chi phí các hạng mục thảm bê tông nhựa, cây xanh, điện chiếu sáng và tổ chức giao thông (có bảng tổng hợp giá trị đính kèm);

1.7. "Hợp đồng" là toàn bộ Hợp đồng này và các tài liệu kèm theo Hợp đồng (theo quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng này);

1.8. "Công trường" là địa điểm Bên A giao cho Bên B để thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình cũng như bất kỳ địa điểm nào khác được quy định trong Hợp đồng;

1.9. "Thời hạn hoàn thành" là thời gian để hoàn thành công việc theo Điều 6, được tính từ ngày Hợp đồng có hiệu lực hoặc từ ngày có thông báo chính thức bắt đầu công việc của Bên A tùy theo điều khoản Hợp đồng;

1.10. "Cơ quan có thẩm quyền" là các cơ quan Nhà nước hoặc đơn vị được Nhà nước giao, có thẩm quyền phê duyệt và/hoặc thông qua Dự án và các công việc liên quan tới Dự án;

1.11. "Ngày" được hiểu là ngày dương lịch và "tháng" được hiểu là tháng dương lịch;

1.12. "Luật" là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.13. "Văn bản chấp thuận" là thể hiện sự chấp thuận chính thức của Bên A bằng văn bản về bất kỳ ghi nhớ hoặc thỏa thuận nào giữa hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

1.14. "Phụ lục Hợp đồng" là những trang hoàn chỉnh nhằm làm rõ một nội dung trong Hợp đồng, và/hoặc sửa đổi bổ sung một số điều khoản của Hợp đồng trong quá trình thực hiện được gọi tên là Phụ lục của Hợp đồng và là một phần không tách rời của Hợp đồng;

1.15. "Công việc" được hiểu là các công việc, dịch vụ do Bên B thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này;

1.16. Các thuật ngữ khác không đề cập tại Điều này được hiểu là sử dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. HỒ SƠ CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CÁC THỨ TỰ ƯU TIÊN

2.1. Hồ sơ Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng, bao gồm các căn cứ ký kết Hợp đồng, điều khoản và điều kiện của Hợp đồng cùng các tài liệu sau:

- Văn bản Hợp đồng này,
- Các Phụ lục Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung sau khi ký văn bản này (nếu có và văn bản được ban hành muộn nhất sẽ là văn bản có thứ tự ưu tiên áp dụng cao nhất);

2.2. Thứ tự ưu tiên của tài liệu: Nguyên tắc các tài liệu cấu thành nên Hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các Bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trường hợp các Bên không thống nhất được thì thứ tự ưu tiên sẽ được quy định theo thứ tự sắp xếp tại Khoản 2.1 Điều này.

Điều 3. CÁCH THỨC TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Bất cứ điểm nào trong khi điều kiện này quy định việc đưa ra hoặc ban hành văn bản chấp thuận, chứng chỉ, tán thành, quyết định, thông báo và yêu cầu thì các cách thông tin sẽ được quy định như sau:

3.1. Bằng văn bản và chuyển tay (theo giấy biên nhận), gửi bằng đường bưu điện, fax hoặc email;

3.2. Được gửi, chuyển đến địa chỉ để thông tin được với người nhận;

3.3. Nếu người nhận thông báo một địa chỉ khác thì sau đó thông tin phải được chuyển theo địa chỉ mới;

3.4. Nếu người nhận không thông báo một địa chỉ khác thì thông tin có thể được gửi khi một địa chỉ đã đăng ký trong Hợp đồng này;

3.5. Những văn bản phê duyệt, chứng chỉ, tán thành và quyết định không được bị cản giữ lại hoặc bị làm chậm trễ mà không có lý do chính đáng. Khi một giấy chứng chỉ được cấp cho một Bên, người cấp giấy chứng chỉ đó phải gửi một bản sao cho Bên kia;

3.6. Bất kỳ thông báo hoặc yêu cầu nào của một Bên cho Bên kia sẽ được gửi tới các địa chỉ tương ứng của các Bên được quy định dưới đây:

Bên A:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG QUANG ĐẠI VIỆT

Địa chỉ: 244G, Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại liên hệ: Ông Trần Quốc Đạt (Chỉ huy trưởng gói thầu): Số điện thoại: 0912.688.560

Bên B:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN – KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG THÀNH LONG

Địa chỉ trụ sở: 105/1 Trần Phú, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng thí nghiệm: 110/15/21 Bà Hom, Phường 13, Quận 6 - Tp. HCM

Điện thoại: 028.36671247 4 Fax: 028. 36671247

3.7. Thông báo được coi là đã nhận tại thời điểm:

- Vào ngày chuyển thông báo nếu chuyển trực tiếp:

- Ba (3) ngày sau khi gửi nếu gửi theo đường bưu điện, không tính ngày gửi, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ.

Tại thời điểm gửi fax nếu chuyển fax trước 4 giờ chiều trong ngày làm việc; trong các trường hợp khác, do tính là ngày làm việc tiếp theo; hoặc

Ngay khi ghi thư điện tử nếu gửi bằng thư điện tử giờ làm việc trong các trường hợp khác, được tính tại thời điểm đầu giờ làm việc của ngày làm việc tiếp theo.

Điều 4. MÔ TẢ PHẠM VI CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công tác “Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình” Gói thầu XL-09: Đoạn từ Cầu Trường Đại đến sông Sài Gòn (K23+100÷K31+464, L=8.364m, bờ hữu); Dự án: Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn). Bao gồm nhưng không giới hạn các công việc:

4.1. Lập đề cương công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt;

4.2. Thực hiện toàn bộ các công tác “Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình” phần thi công xây lắp do Công ty Cổ phần xây dựng Quang Đại Việt thực hiện tại gói thầu Gói thầu XL-09: (K23+100 – Km31+464, L=8.364m, bờ hữu).

4.3. Tất cả các hạng mục như thảm bê tông nhựa, điện chiếu sáng, cây xanh, tổ chức giao thông và các hạng mục khác thuộc phạm vi nhà thầu phụ thi công thực hiện thì Bên A có trách nhiệm giới thiệu đến Bên B. Bên B tự thỏa thuận giá với Nhà thầu phụ của Bên A.

4.4. Điều chỉnh công việc: Khối lượng công việc nêu tại mục 4.1 đến mục 4.3 có thể được điều chỉnh bởi Bên A khi có một hoặc các yếu tố sau:

4.5. Khối lượng công việc trong hợp đồng thay đổi;

4.6. Thiết kế kỹ thuật của gói thầu thay đổi được Chủ đầu tư hoặc Tư vấn chấp thuận;

4.7. Theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc Tư vấn;

4.8. Trong các trường hợp khác mà Bên A thấy cần thiết để đảm bảo chất lượng hoặc đẩy nhanh tiến độ của gói thầu.

Điều 5. CHẤT LƯỢNG, CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO HỢP ĐỒNG

5.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của Hợp đồng: Chất lượng sản phẩm Hợp đồng phải tuân thủ theo các quy định của Luật xây dựng hiện hành, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và đáp ứng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật của Dự án, quy trình quy phạm và quy định hiện hành của Nhà nước, của ngành về công tác thí nghiệm thi công xây dựng công trình.

5.2. Hồ sơ tài liệu giao cho Bên A: Là toàn bộ hồ sơ, tài liệu, báo cáo kết quả thí nghiệm và các tài liệu liên quan theo quy định.

5.3. Xuất hồ sơ, kết quả thí nghiệm theo yêu cầu của chủ đầu tư, số lượng hồ sơ sản phẩm của hợp đồng bao gồm 07 bộ hồ sơ gốc có đóng dấu LAS và dấu pháp nhân của công ty.

Điều 6. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

6.1. Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

6.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực từ ngày khởi công đến khi công trình hoàn thành.

6.3. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày hoàn thành bất kỳ công tác thí nghiệm nào theo Hợp đồng. Bên B phải giao nộp đủ cho Bên A số lượng, chất lượng Hồ sơ kết quả thí nghiệm theo Điều 5 Hợp đồng này.

Điều 7. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

7.1. Giá hợp đồng tạm tính là:

TT	Hạng mục công việc	Giá trị xây lắp (Tạm tính VNĐ)	Tỷ lệ thí nghiệm	Thành tiền (VNĐ)
1	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình Gói thầu XL-09 : Đoạn từ cầu Trường Đại đến sông Sài Gòn (K23+100 – Km31+464, L=8.364m, bờ hữu)	70.728.754.000	0,5%	353.643.770
Tổng cộng (Làm tròn)				353.644.000

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn./.).

- Giá trị hợp đồng là tạm tính. Giá trị của Hợp đồng này bằng giá trị thanh quyết toán phần xây lắp của Bên A được Chủ đầu tư chấp thuận nhân với tỷ lệ Hợp đồng. (0.5% giá trị cho các hạng mục xây lắp được thanh toán).

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí: Chi phí vận chuyển, di chuyển thiết bị. Chi phí nguyên vật liệu, máy móc thi công, nhân công. Chi phí thí nghiệm. Các loại thuế, lợi nhuận, thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí thành lập phòng thí nghiệm hiện trường. Chi phí để tạo nguồn điện phục vụ thi công. Chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Chi phí bảo hiểm cho nhân sự, thiết bị của bên B. Chi phí lập đề cương phương án thí nghiệm. Chi phí lập báo cáo kết quả thí nghiệm, Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh hồ sơ sau các cuộc họp, báo cáo. Các chi phí khác theo quy định của pháp luật và bao gồm nhưng không giới hạn các loại chi phí khác liên quan để có thể thực hiện toàn bộ công tác thí nghiệm, kiểm tra chất lượng công trình theo yêu cầu của dự án;

- Chi phí thực địa, chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu công việc, hạng mục công trình, giai đoạn tại hiện trường, bàn giao;

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 10%;

- Khi giá trị xây lắp của công trình thay đổi do phát sinh khối lượng hoặc điều chỉnh giá thì phần giá trị thí nghiệm cũng sẽ được điều chỉnh đúng bằng tỷ lệ trên (0,5%);

7.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm;

Điều 8. TẠM ỨNG VÀ THANH TOÁN HỢP ĐỒNG.

8.1. Tạm ứng: Không tạm ứng.

8.2. Bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

8.3. Thanh toán:

- Thời gian thanh toán: trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên A nhận được tiền từ Chủ đầu tư theo từng đợt thanh toán và nhận được hồ sơ thanh toán của Bên B đầy đủ, hợp lệ đã được Bên A xác nhận;

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 90% giá trị khối lượng nghiệm thu theo các đợt tương ứng với các đợt thanh toán mà Chủ đầu tư xác nhận cho Bên A. 10% giá trị còn lại là giá trị giữ lại sẽ được thanh toán khi quyết toán hợp đồng.

- Sau khi công trình nghiệm thu hoàn thành, hai bên sẽ quyết toán và thanh lý hợp đồng.

- Hồ sơ đề nghị thanh toán gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán;
- Bảng tính giá trị thanh toán;
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- Hóa đơn Giá trị gia tăng;

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

9.1. Cung cấp cho Bên B các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu đó;

9.2. Cung cấp cho Bên B 01 bộ bản chụp hồ sơ thanh toán tương ứng từng đợt giữa Bên A và Chủ đầu tư để Bên B có cơ sở làm thủ tục thanh toán theo hợp đồng;

9.3. Thông báo thời gian công tác yêu cầu thí nghiệm đến Bên B trước thời điểm yêu cầu thí nghiệm là 24 giờ;

9.4. Bên A sẽ xem xét các đề trình, yêu cầu của Bên B liên quan đến công việc và phê duyệt, hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bên B;

9.5. Cử cán bộ kỹ thuật giám sát và cung cấp các thông tin liên quan và phù hợp cho bên B trong quá trình thí nghiệm;

9.6. Bên A có quyền kiểm tra, giám sát, đôn đốc Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

9.7. Xử lý kịp thời những đề xuất của Bên B;

- Thanh toán kinh phí thí nghiệm cho Bên B theo đúng Điều 8 của hợp đồng;
- Phối hợp với bên B tổ chức đúc mẫu, bảo quản và bảo dưỡng mẫu;
- Bên A hỗ trợ bên B các phương tiện để phục vụ công tác thí nghiệm tại hiện trường đối với các loại thiết bị bên A có sẵn và có thể huy động được trong phạm vi phù hợp.

9.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

Điều 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

10.1. Công tác thí nghiệm phải đúng quy trình, quy phạm chuyên ngành xây dựng của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, đúng với quy định kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật của dự án, phù hợp với tiến độ của Bên A và tiến độ chung của toàn dự án;

10.2. Bên B phải lập Đề cương thí nghiệm trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt trước khi thực hiện; Thực hiện các công việc đúng theo đề cương thí nghiệm đã được Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt;

10.3. Bên B phải có Phòng thí nghiệm đặt tại công trường của Dự án với đầy đủ máy móc, trang thiết bị đảm bảo phục vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình được Chủ đầu tư chấp thuận;

10.4. Bên B phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với tất cả các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi Bên B phải do các nhân sự có đủ trình độ và năng lực theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu của Dự án. Bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn về chi phí và pháp lý cho những thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu;

10.5. Bên B phải thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Bên A để hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng. Bên B phải luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc Cung cấp dịch vụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng công trình theo Hợp đồng này cho Bên A;

10.6. Bên B có trách nhiệm quản lý, thường xuyên giám sát, đôn đốc các Nhà thầu phụ Bên A tuân thủ Đề cương thí nghiệm được duyệt và các quy định hiện hành có liên quan;

10.7. Bên B phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, đủ năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Bên A ấn định (kể cả ngày nghỉ, để không làm ảnh hưởng tới công tác nghiệm thu thanh toán của bên A) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình;

10.8. Bên B phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bên A, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với pháp luật;

10.9. Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo yêu cầu của Bên A,

10.10. Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A trong quá trình thực hiện các công việc của mình;

10.11. Bên B phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

10.12. Bên B phải bảo vệ lợi ích, quyền lợi hợp pháp của Bên A trong quá trình thực hiện công việc của mình;

10.13. Bên B phải tự chịu trách nhiệm về nơi ăn, chốn ở, phương tiện đi lại, trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu dự án cho cán bộ kỹ thuật và công nhân tham gia dự án trong quá trình thực hiện hợp đồng;

10.14. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về quan hệ giao dịch, thực hiện các công việc và thanh quyết toán Hợp đồng với Bên A;

10.15. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong quá trình thực hiện công việc;

10.16. Bên B phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích tất cả các tài liệu, thiết bị hay bất kỳ tài sản nào do Bên A trang bị cho và có trách nhiệm hoàn trả cho Bên A khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng trong tình trạng hoạt động tốt;

10.17. Bên B phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề, hoàn thành tất cả các nghĩa vụ thuế,...

10.18. Bên B phải thực hiện các báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bên A về tình hình triển khai công việc và các khó khăn vướng mắc (nếu có) để giải quyết;

10.19. Bên B có trách nhiệm phúc đáp bằng văn bản hoặc thư điện tử các yêu cầu hoặc đề nghị của Bên A trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị của Bên A;

10.20. Nhân sự của Bên B:

- Bên B phải cử người có đủ trình độ và năng lực làm đại diện và điều hành công việc theo Hợp đồng;

- Nhân sự của Bên B phải có đủ trình độ và năng lực chuyên môn, có chứng chỉ hành nghề theo quy định và phải được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Bên A chấp thuận trước khi thực hiện; Bên B không được thay đổi bất kỳ nhân sự nào của mình khi chưa được sự chấp thuận trước của Bên A,

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế bất kỳ nhân sự nào nếu người đó được cho là yếu kém hoặc không đủ trình độ và năng lực, thiếu sự cẩn trọng và trách nhiệm trong công việc. Khi đó, Bên B phải cử người khác có trình độ và năng lực tương đương thay thế trong vòng 02 ngày khi nhận được yêu cầu của Bên A. Chi phí thay thế nhân sự sẽ do Bên B chịu và trong trường hợp này Bên B không được trì hoãn công việc của mình; Trước khi thay đổi nhân sự, Bên B phải có văn bản trình Bên A trước 02 ngày để Bên A xem xét, chấp thuận;

Hoạt động của Bên B trên công trường:

- Bên B chỉ hoạt động trong phạm vi công trường của mình.

- Bên B phải phối hợp với Bên A để đảm bảo rằng không có sự cản trở hay gián đoạn nào của Bên B gây ra trong quá trình thi công của Bên A.

10.22. Đường đi và phương tiện:

- Bên B không được làm hư hỏng đường hoặc cầu trên công trường.

- Bên B phải cung cấp các biển hiệu hoặc biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép các cơ quan hữu trách liên quan (nếu có).

- Bên B phải chịu mọi chi phí và trách nhiệm do các rủi ro gây ra trong quá trình chuyên chở thiết bị, máy móc thí nghiệm của Bên B đến công trường và ngược lại từ công trường đi nơi khác.

10.23. Bên B không được cung cấp kết quả thí nghiệm của dự án cho các cá nhân hoặc các tổ chức khác khi chưa được sự đồng ý của bên A; Phối hợp với bên A bảo vệ, giải trình nội dung các sản phẩm tư vấn với các cơ quan chức năng khi được yêu cầu;

10.24. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. AN TOÀN LAO ĐỘNG, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

11.1. An toàn lao động:

- Bên B phải lập các biện pháp an toàn cho người lao động thực hiện công tác thí nghiệm trên công trường xây dựng;

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn;

- Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định và có giấy chứng nhận theo quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động đặc thù theo quy định;

- Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị, bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động;

- Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo bên A, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B gây ra;

11.2. Bảo vệ môi trường:

- Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trên công trường. Trường hợp Bên B không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Bên A có quyền tạm ngừng công việc và yêu cầu Bên B thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Bên B để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

11.3. Phòng chống cháy nổ:

Bên B phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ;

Điều 12. ĐIỆN, NƯỚC VÀ AN NINH CÔNG TRƯỜNG

12.1. Điện, nước trên công trường:

Bên B phải tự chịu trách nhiệm cung cấp, quản lý, thanh toán điện, nước và các dịch vụ khác mà Bên B cần tại công trường để hoàn thành các nội dung công việc theo Hợp đồng;

12.2. An ninh công trường:

Bên B phải chủ động bố trí lực lượng đảm bảo công tác an ninh trong phạm vi công trường do mình phụ trách.

Điều 13. BÀN QUYỀN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

13.1. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu của Bên B để phục vụ công việc mà không cần phải xin phép Bên B;

13.2. Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào;

13.3. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 14. BẢO MẬT

14.1. Ngoại trừ những nhiệm vụ được Bên A yêu cầu, Bên B không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nào về công việc của mình hoặc bất cứ thông tin nào liên quan đến Dự án mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A;

14.2. Bất cứ thông tin liên quan đến Hợp đồng do Bên A cung cấp hoặc truyền đạt cho Bên B đều phải được xem là thông tin mật và nếu không có sự chấp thuận trước của Bên A, thì Bên B không được tiết lộ, hoặc công bố hoặc sử dụng cho các mục đích khác ngoài thực hiện Hợp đồng;

14.3. Bên B phải duy trì nghĩa vụ của mình theo Điều khoản này trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt Hợp đồng;

14.4. Mọi sự vi phạm liên quan tới bảo mật sẽ được coi là căn cứ chấm dứt Hợp đồng, phạt vi phạm và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 15. BẢO HIỂM

Bên B phải mua các loại bảo hiểm theo quy định: Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm cho nhân sự, thiết bị của bên B và các bảo hiểm khác liên quan ...

Điều 16. RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

16.1. Bất khả kháng:

- Là một sự kiện hoặc trường hợp bất thường, ngoài khả năng kiểm soát của một Bên, Bên đó không thể lường trước lại thời điểm khi ký kết Hợp đồng; Đã xảy ra mà Bên đó không thể tránh hay khắc phục một cách hợp lý.

- Bất khả kháng có thể gồm, nhưng không giới hạn những sự kiện hay trường hợp bất thường thuộc các loại được liệt kê dưới đây, nếu thỏa mãn các điều kiện ở trên: Bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan, và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết trước được, sự thay đổi chính sách hoặc sự ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

- Bất khả kháng không bao gồm sự sơ xuất hoặc cố ý của một bên nào đó, hoặc bất kỳ sự cố nào mà một bên đã dự kiến được vào thời điểm ký kết hợp đồng và tránh (hoặc khắc phục) trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình sẽ không bị coi là vi phạm hợp đồng trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng đã thực hiện các biện pháp đề phòng theo nội dung của hợp đồng này;

- Các Bên sẽ thực hiện mọi biện pháp để giảm tối đa mức thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra;

16.2. Thông báo tình trạng bất khả kháng:

- Các biện pháp thực hiện trong tình trạng bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiến hành các biện pháp để hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng với thời gian sớm nhất và phải thông báo cho bên kia biết sự kiện bất khả kháng vào thời gian sớm nhất và trong bất kỳ tình huống nào cũng không chậm hơn 07 ngày sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra; cung cấp bằng chứng về bản chất và nguyên nhân, đồng thời thông báo việc khắc phục trở lại điều kiện bình thường vào thời gian sớm nhất; Bên bị ảnh hưởng thông báo cho Bên kia bằng văn bản toàn bộ sự việc chi tiết của trường hợp bất khả kháng;

- Sau khi thông báo và nhận được thông báo, các Bên sẽ trao đổi để thống nhất miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà tình trạng bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ;

- Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra, thì không áp dụng đối với nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ Bên nào cho Bên kia theo Hợp đồng;

- Một Bên phải gửi thông báo cho Bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng;

16.3. Trách nhiệm của các Bên trong trường hợp bất khả kháng:

- Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp đồng;

- Trong trường hợp xảy ra sự bất khả kháng, các bên sẽ thỏa thuận và thống nhất cách giải quyết;

- Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng, các Bên sẽ gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng tương ứng bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng của mình;

16.4. Chấm dứt Hợp đồng có lựa chọn và thanh toán:

- Nếu trường hợp bất khả kháng xảy ra mà mọi nỗ lực của một Bên hoặc các Bên không đem lại kết quả và buộc phải chấm dứt công việc tại một thời điểm bất kỳ. Bên có thông báo sẽ gửi thông báo việc chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản cho Bên kia và việc chấm dứt sẽ có hiệu lực trong vòng 07 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo;

- Bên B sẽ được thanh toán cho các sản phẩm đã hoàn thành và đã được phía Bên A nghiệm thu;

16.5. Nghĩa vụ thực hiện theo quy định của pháp luật:

- Bất kể mọi quy định khác của Điều này, nếu một sự việc hay trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của các Bên (bao gồm, nhưng không giới hạn ở bất khả kháng) xảy ra mà làm một hoặc hai Bên không thể hoặc không theo luật định để hoàn thành nghĩa vụ theo Hợp đồng của họ hoặc theo Luật điều chỉnh Hợp đồng, mà các Bên được quyền không phải tiếp tục thực hiện Hợp đồng, trên cơ sở thông báo của

Bên này cho Bên kia về sự việc hoặc trường hợp này thì: Các Bên sẽ hết nghĩa vụ tiếp tục thực hiện công việc này, mà không làm phương hại các quyền của bất kể Bên nào;

- Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 50 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc). Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành ngay công việc bình thường theo hợp đồng;

16.6. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng;

Điều 17. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

17.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A:

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B gây ra trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản nhắc nhở từ Bên A.

- Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều “Thời gian, tiến độ thực hiện” của Hợp đồng. Hoặc thời gian 05 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.

- Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền Hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại “Điều khoản tranh chấp”;

- Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A;

- Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16;

- Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc trong Hợp đồng. Bên A và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có;

17.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B:

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 15 ngày trong các trường hợp sau đây:

- Sau 50 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A. Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều “Thuởng phạt Hợp đồng” sau 50 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

- Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều “Khiếu nại tranh chấp”;

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều “Rủi ro bất khả kháng”;

- Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự với các hành động hoặc sự kiện đó;

17.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp;

17.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng giảm tối đa mức chi phí;

17.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều “Tạm ứng và thanh toán hợp đồng” cho các công việc đã thực hiện và được nghiệm thu trước ngày chấm dứt có hiệu lực;

Điều 18. THƯỜNG, PHẠT HỢP ĐỒNG

18.1. Thường hợp đồng: Không áp dụng.

18.2. Trong trường hợp Bên B thực hiện công tác thí nghiệm bị chậm tiến độ theo yêu cầu (bao gồm cả chậm bàn giao kết quả thí nghiệm) thì Bên B chịu phạt với số tiền bằng 0,3% giá trị phần việc bị chậm/1 ngày chậm, nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm;

Điều 19. KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

19.1. Hợp đồng này được giải thích và áp dụng theo Pháp luật Việt Nam;

19.2. Các Bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng làm cơ sở cho việc thực hiện các bước tiếp theo. Mọi tranh chấp phát sinh từ, và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng hòa giải;

19.3. Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết tranh chấp theo Hợp đồng, thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án dân sự thành phố Đà Nẵng. Mọi chi phí phát sinh theo khoản này sẽ do Bên thua kiện chịu.

Điều 20. QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

20.1. Quyết toán Hợp đồng:

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc thí nghiệm theo Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A toàn bộ tài liệu quyết toán hợp đồng theo quy định;

- Bên B phải chịu mọi trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu quyết toán cũng như các hồ sơ, hoá đơn, tài liệu chứng minh, giải trình bổ sung và các tài liệu khác cung cấp cho Bên A;

- Bên B phải có trách nhiệm phối hợp với Bên A trong việc giải trình Hồ sơ quyết toán Hợp đồng khi Thanh tra, Kiểm toán và trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành;

20.2. Thanh lý Hợp đồng:

- Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng;

Điều 21. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

21.1. Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Hợp đồng này có thể được điều chỉnh, bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng nhưng chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của cả hai Bên;

21.2. Nếu bất cứ điều, khoản nào của bản Hợp đồng này được bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào tuyên bố vô hiệu, những điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên hiệu lực thực hiện đầy đủ. Nếu điều khoản nào của Hợp đồng vượt quá phạm vi pháp luật cho phép thì sẽ có hiệu lực ở mức tối đa pháp luật cho phép;

21.3. Việc một Bên không thực hiện hoặc chậm thực hiện đối với bất kỳ quyền nào của mình, kể cả quyền khiếu nại, sẽ không được coi là sự từ bỏ các quyền đó. Việc một Bên thực hiện riêng rẽ hoặc một phần bất kỳ quyền nào sẽ không cản trở việc thực hiện các quyền khác theo Hợp đồng;

21.4. Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng;

21.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung thì các bên phải thông báo cho nhau và chỉ có giá trị khi được sự đồng ý của hai bên. Không bên nào được tự ý sửa đổi các điều khoản của hợp đồng đã ký kết;

21.6. Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực từ ngày ký đến ngày thanh lý.

ĐẠI DIỆN BÊN A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Chủy

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kiên